

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
MẪU GIÁO LỚN 5-6 TUỔI
TRƯỜNG MẦM NON HỢP THANH

STT	Tên mục tiêu	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – Hoạt động giáo dục
I. Giáo dục phát triển thể chất			
a) Phát triển vận động			
1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp			
1	MT1	1. Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	Hoạt động học: - ĐT Hô hấp: + Thổi bóng + Hít vào, thở ra sâu + Thổi nơ + Gà gáy + Máy bay ù ù. - ĐT Tay: + 2 tay đưa ra trước, đưa lên cao + Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên. + Co duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay (cuộn len). + 2 tay đưa ra phía trước, sang ngang - ĐT lườn- bụng: + Cúi về trước, ngửa ra sau

		+ 2 tay đưa lên cao, chân rộng bằng vai, cúi gập người. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - ĐT Chân: + Ngồi khụy gối + Đứng nâng cao chân, gập gối + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. - ĐT Bật: + Bật lên trước + Bật chụm tách hai chân + Bật nhảy tại chỗ + Bật nâng cao đùi + Bật sang trái, sang phải + Bật tiến về phía trước – lùi lại sau. Hoạt động khác: TDS kết hợp theo nhạc bài hát: - Tháng 8 + 9: Khuôn mặt cười – nắng sớm – Vũ điệu rửa tay – Mi mi mi - Tháng 10+11: Vũ điệu sôi động Twinkle Twinkle little Star - Anh chị em – Trồng cơm – Việt Nam trong tôi - Tháng 12 + 1: If You Happy and Know - Em muốn làm –
--	--	---

			Jingle Bells – Nhạc nước Nga - Tháng 2 + 3: Khuôn mặt cười - Chú ếch con – Nhạc nước Nhật Bản – Việt Nam trong tôi. - Tháng 4 + 5: Mưa rồi mưa rồi – Bé yêu biển lắm – Toca toca
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động			
2	MT2	2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thăng bằng người trong 10 giây.	Hoạt động học: - Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. - Đi trên dây(dây đặt trên sàn) - Đi nổi bàn chân tiến, lùi. Đứng một chân và giữ thăng bằng người trong 10 giây. - Đi lên, xuống trên ván kê dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,3m. - Đi thăng bằng trên ghế thể dục(2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát. - Bài tập tổng hợp (Đi lên, xuống ván dốc dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,3m. Đi thăng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát. Đứng 1 chân và giữ thăng bằng trong khoảng 10 giây) - Nhảy lò cò 5m. Ném xa bằng 1 tay. - Trèo lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất (7 giống thang) - Trườn sấp kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - Bật liên tục vào vòng. - Bật xa 40 - 50cm. - Bật nhảy từ trên cao xuống 40 – 50 cm. - Bật chụm, tách chân qua 7 ô.

			- Bật qua vật cản cao 15-20cm Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Đôi bạn khéo, Tung bóng, Bé làm thủ môn tài ba, Ai ném xa nhất, Cặp đôi hoàn hảo, Chuyển bóng, Lăn bóng, Ném bóng vào rổ, Cáo thỏ, Chạy tiếp cò, Đua thuyền, Nhảy qua suối, Vượt qua thử thách, Mê cung, Cuộc đua nhện, Con cua đi dạo, Kéo xe, Bật nhảy vào vòng theo các cách - Trò chơi dân gian: Kéo co, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Mèo đuổi chuột, Trồng nụ trồng hoa, Thả đĩa ba ba, Rồng rắn. - Trò chơi vận động: Đôi bạn khéo, Tung bóng, Bé làm thủ môn tài ba, Ai ném xa nhất, Cặp đôi hoàn hảo, Chuyển bóng, Lăn bóng, Ném bóng vào rổ, Cáo thỏ, Chạy tiếp cò, Đua thuyền, Nhảy qua suối, Vượt qua thử thách, Mê cung, Cuộc đua nhện, Con cua đi dạo, Kéo xe, Bật nhảy vào vòng theo các cách - Trò chơi dân gian: Kéo co, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Mèo đuổi chuột, Trồng nụ trồng hoa, Thả đĩa ba ba, Rồng rắn. - Bài tập tổng hợp (Bật khép tách chân. Đi thăng bằng trên ghế thể dục. Ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 15m). - Bài tập tổng hợp (Chuyển bóng qua đầu, qua chân. Bật qua liên tục qua 4-5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 15m) - Tổ chức giao lưu
3	MT3	2.2. Kiểm soát được vận động: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).	Hoạt động học: - Đi – Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần) - Đi khụy gối. - Đi bước chéo sang ngang. - Bật xa tối thiểu 50cm

			- Bật sâu 35- 40cm - Nhảy lò cò 5m - Bật qua vật cản 15- 20cm - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Chuyển bóng, Đôi bạn khéo, Ném bóng vào rổ, Tung bóng, Chuyển trứng, Ai ném xa nhất, Bánh xe quay, Đua ngựa, Cáo ơi ngủ à, Ai nhanh hơn, Chuyển cốc giấy qua sông, Tàu hỏa, Vòng tròn sắc màu, Đổi chỗ - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng, Kéo co, Cắp cua bỏ giỏ, Rồng rắn, Mèo đuổi chuột - Hoạt động giao lưu: Tổ chức các hoạt động giao lưu với các lớp khác thông qua các trò chơi thi đua.
4	MT4	2.3 Phối hợp tay - mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	Hoạt động học: - Đi, đập và bắt bóng - Ném xa bằng 1 tay (2 tay) - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay (xa 2m x cao 1,5m) - Ném trúng đích thẳng đứng bằng 2 tay (Xa 2m x cao 1,5m) - Ném trúng đích nằm ngang - Bắt và ném bóng với người đối diện (Khoảng cách 4m) - Đi, đập bóng và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp; - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung, đập bắt bóng tại chỗ. Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Thi đi nhanh, Bịt mắt đánh trống, Cáo ơi ngủ à, Quả bóng nảy, Cáo và thỏ, Đôi bạn khéo, Nhảy bao bố, Ô

			tô và chim sẻ, Bánh xe quay, Gấu và ong, Nhảy qua suối nhỏ, Cướp cờ, Đua thuyền, Sút bóng vào gôn, Bánh xe quay, Nhảy qua suối nhỏ, Chuyển vòng ra sau, Úp bóng, Chuyển bóng bằng thìa, Xếp chồng cốc lên nhau - Trò chơi dân gian: Kéo co - Rồng rắn, Mèo đuổi chuột, Cắp cua bỏ giỏ, Gánh gánh gồng gồng, Kéo co, Dung dăng dung dẻ, Nu na nu nống, Trồng nụ trồng hoa, Bịt mắt bắt dê, Chi chi chành chành, Tập tầm vông, Thả đĩa ba ba.
5	MT5	2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	Hoạt động học: - Chạy 18 m trong khoảng 10 giây. - Bò đích dắc qua 7 điểm(cách nhau 1,5m) - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. - Bò bằng bàn tay và bàn chân (4 - 5m) - Chạy chậm 100-120m không hạn chế thời gian - Trèo lên xuống 7 giống thang - Trườn trèo qua ghế thể dục dài 1,5 m x 30cm Hoạt động khác: - Trò chơi vận động: Cùng lăn về đích, Đôi bạn khéo, Con bọ dừa, Nhảy bao bố, Ai ném xa nhất, Ném bóng vào rổ, Chuyển trứng, Đua thuyền, Đua ngựa, Đội nào nhanh nhất, Chạy tiếp sức, Vòng tròn lặp lại, Chuột túi di chuyển, Di chuyển bóng rổ, Chạy đua, Bóng rổ theo tín hiệu đèn -Trò chơi dân gian: Bịt mắt bắt dê, Kéo co, Rồng rắn, Mèo đuổi chuột, Cắp cua bỏ giỏ, Lộn cầu vòng, Trồng nụ trồng hoa - Hoạt động giao lưu: + Giao lưu giữa các lớp trong khối (TCVĐ + TCDG) + Giao lưu: Giao lưu với các lớp trong khối MGN, MGB các trò

			chơi dân gian, các TCVD - Sự kiện: Hội thi chúng cháu vui khỏe. - Chơi với các đồ chơi vận động trong sân trường: leo núi, vận động liên hoàn, lăn lốp xe...
3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt			
6	MT6	3.1. Thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.	Hoạt động khác: - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay - Xòe, nắm bàn tay; co duỗi ngón tay; quay cổ tay, ngón tay; búng, bật ngón tay; đan ngón tay; chạm các ngón tay vào nhau; xoa tay - Tạo hình: - Làm con ghé ngo bằng lá đa - Thắt nơ làm hộp quà - Làm đèn lồng từ giấy - Làm đèn ông sao; Gấp sao - Gấp ông già Noel - Miết đất nặn, ấn dẹt đất nặn. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Giở sách, sao chép chữ cái, chữ số - Tô, vẽ, xé, nặn, in, đồ, gấp động vật nuôi trong gia đình, sáng tạo con vật từ dầu vụn tay, bàn tay, lá khô, vỏ chai nhựa, giấy - Tô, vẽ, xé, nặn, in, đồ, gấp động vật sống trong rừng, sáng tạo con vật từ dầu vụn tay, bàn tay, lá khô, vỏ chai nhựa, giấy.
7	MT7	3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một	Hoạt động khác: - Tô đồ chữ cái, nặn chữ, xếp chữ, xâu hạt vòng uốn thành chữ

	số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	cái + Tập ghép tên của bản thân + Số điện thoại của người thân, số nhà... + Vẽ đồ dùng bé thích + Vẽ trang trí chữ và số, tô chữ rỗng + Cắt dán đồ dùng trong gia đình + Cắt theo đường viền những bông hoa, quả + Cắt dán đồ vật, con vật + Cắt dán các hình ảnh các nghề + Cắt hình từ họa báo, tranh ảnh. - Xếp chồng khối 12-15 khối theo mẫu và xếp chồng theo khả năng. + Xếp hàng rào + Dán bộ phận của cơ thể. + Lắp ráp ngôi nhà + Ghép và dán các bộ phận của con vật - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. (Bẻ, nắn; Lắp ráp; Tô, đồ theo nét...) - Kỹ năng tự phục vụ: + Luồn dây giày + Tết tóc + Cài, cởi cúc áo + Kéo khoá (phéc mơ tuya) + Khâu, luồn, buộc dây + Cài quai dép
--	---	--

		* Sự kiện: Nặn bánh trôi bánh chay; Gói bánh chưng, gói bánh, Làm thiệp 20/11; làm lì xì, 8/3 *KỸ NĂNG TỰ PHỤC VỤ: - Cất ba lô - Cất giày dép - Cách bê khay và chia bát cơm cho bạn cùng bàn. - Đi cầu thang(Mức độ 2) - Vệ sinh bàn ăn (mức độ 2) - Đóng mở cửa. - Cách bê ghế. - Đứng lên ngồi xuống ghế. - Cách cuộn thảm - Cách chuyển hạt bằng thìa. - Cách cầm kéo, dao - Rót khô (bình có vòi, hạt tròn) - Cách chải tóc, buộc tóc. - Trẻ tập đánh răng của mình. - Rót ướn (bình vòi sứ) - Xử lý khi ho - Cách cài khuy áo (khuy cúc vừa) bằng áo trẻ em. - Xử lý hỉ mũi - Gấp bằng các loại kẹp. - Chuyển nước bằng mút. - Cách quét rác trên sàn.
--	--	--

		- Cách sử dụng kẹp, kẹp đồ vật lên giá (kẹp quần áo bằng giấy, kẹp theo số lượng đánh trên kẹp và trên số) - Gấp khăn - Cách kéo khóa áo bằng bộ học cụ và bằng áo khoác nhẹ của trẻ. - Cách luồn dây bằng bộ học cụ. - Cách rót ước bằng bình lọ miệng tròn - to. - Cách sử dụng dao cắt dưa chuột. - Cách cắt móng tay theo bìa mẫu. - Rót khô ra bình (không có vôi). - Lau chùi nước - Luồn dây (qua khuyết). - Cách sử dụng nhíp - Cách cài khuy (cúc bấm) bằng học cụ. - Cách vắt khăn (khăn mặt bông) - Cách sử dụng chổi quét, bé quét rác trên sàn. - Rót ước từ bình ước ra bát. - Xâu dây qua các đối tượng có khuyết nhỏ. - Cách đóng mở đai da. - Cách mặc áo khoác cài khuy. - Chuyển hạt từ một bát sang nhiều bát. - Cách đóng mở đai nhựa. Rót nước bằng lọ miệng tròn nhỏ. - Xâu khuy áo (khuy nhỏ) bằng bộ học cụ.
--	--	---

		- Rót nước bằng phễu (bình thủy tinh). - Đan nong mốt (5 nong). - Chuẩn bị giờ ăn nhẹ. - Cách lau gương. - Cách sử dụng đĩa. - Cách đánh giày. - Cách đóng mở khuy móc bằng bộ công cụ. - Trẻ tự tết tóc của mình. - Cách gấp bằng đũa. - Sử dụng kéo cắt giấy hình cái quần (không có hình mẫu). - Cách gấp bằng đũa gia dụng (gấp hạt). - Cách vệ sinh cá nhân sau khi vệ sinh. - Cách đóng, mở áo, gài móc bằng bộ học cụ. - Cách lau nhà - Cách đan nong mốt (7 nan). - Cách khâu quần bằng bộ học cụ. - Cách thêu khung bằng bộ học cụ. - Cách mời trà, rửa cốc. MONTESSTORI * Góc thực hành cuộc sống - Cách bê ghế, Gấp khăn, Gấp quần áo, Cách xử lý khi ho- hắt hơi - Cài khuy kéo khóa móc cài khuy bấm, Kẹp quần áo, Kẹp foorom, Sử dụng kẹp to, Kẹp bi, Gép bi, Đơm cúc áo - Hút nước với ống nhỏ mắt, Rót nước đến vạch kẻ, Bê ly nước,
--	--	--

			Rót hạt - rót nước - Thả hạt vào lọ, Thả que vào ống, Xâu hạt to - Quét rác, Mở và đóng hộp, Vặn ghép nắp hộp - Di chuyển đồ vật, Phân loại hạt đơn giản, Bóc chuyển hạt - Xúc hạt với thìa to, Xúc đá, Cách cầm kéo - dao - đĩa đưa cho người khác. - Vắt bột biển vụn, Vắt lát chanh, Cách pha màu, Sử dụng đũa
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe			
8	MT8	1.1. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	Hoạt động học: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nói tên 4 nhóm thực phẩm thông thường: Chất bột đường; Chất béo; Chất đạm; Khoáng chất và vitamin - Bữa ăn hợp lý: Ai đúng ai sai; Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ - Cắt dán thực phẩm có lợi cho sức khỏe - TC: Bé thích ăn gì - TC: Kể nhanh nói đúng - TC: Chơi lô tô nhận biết các loại thực phẩm giàu chất đạm, béo, vitamin, tinh bột - TC: Cùng mẹ vào bếp.
9	MT9	1.2. Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc,	Hoạt động khác: - Thực hành một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.

		rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nói tên các món ăn hàng ngày, nhận biết 1 số thực phẩm thông thường và lợi ích của thực phẩm đối với sức khỏe - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện về các món ăn, làm sách về các món ăn - Trò chơi: Pha sữa, pha nước cam - Trò chơi: Bữa ăn hợp lý - Trò chơi: Người đầu bếp tài ba - Trò chơi: Ai đúng ai sai - Trò chơi: Xếp tháp dinh dưỡng; Lập biểu đồ
10	MT10	1.3. Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	Hoạt động khác: - Nhận biết các bữa ăn trong ngày, ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Tìm hiểu các loại thức ăn và vai trò của thức ăn đối với sức khỏe - Nhận biết 1 số thực phẩm có hại cho sức khỏe và tác hại của chúng đối với sức khỏe con người - Xem clip thực phẩm bẩn, thực phẩm sạch - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Làm bài tập đúng – sai; Làm bài tập nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Trò chơi: Thi chế biến món ăn - Trò chơi: Bé thích ăn gì? - Trò chơi: hoa quả dầm
2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong			

sinh hoạt			
11	MT11	2.1. Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	Hoạt động khác: - Bài 1: Rửa tay sạch sẽ - Bài 11: Trang phục gọn gàng sạch sẽ. - Bài 12: Lựa chọn quần áo, trang phục phù hợp. - Tập luyện kỹ năng: Đánh răng + Rửa mặt + Rửa tay bằng xà phòng + Rửa tay khô sát khuẩn, + Đeo khẩu trang đúng cách + Cách đội mũ bảo hiểm đúng cách, súc miệng nước muối, Cách cài khuy áo, Cách kéo khóa áo, Cởi và mặc quần áo, Gấp quần áo và cất đúng nơi quy định, Tắt sợi đôi - Thực hành hàng ngày đi vệ sinh đúng nơi quy định, Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, - Tập luyện kỹ năng: Cài quai dép, Thắt mở đai, Gấp hạt bằng các loại kẹp, Chuyển hạt bằng thìa, Quét rác trên sàn, Luồn dây qua lỗ, Mời trà, Rửa cốc, Vắt khăn ướt, Đánh giày, Rót khô bằng bình có vòi, Rót ướt từ bình ra bát, Bê ghế, Cách sử dụng kéo cắt đường gấp khúc, Rót khô(hạt tròn), Sử dụng kẹp trên dây phơi, Đan nong một 7 nan, Tắt tóc, chải tóc, Chuyển hạt từ một bát thành nhiều bát +Rót khô(hạt tròn), +Sử dụng kẹp trên dây phơi, +Đan nong một 7 nan, +Tắt tóc, chải tóc,

			+Chuyển hạt từ một bát thành nhiều bát
12	MT12	2.2. Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	Hoạt động khác: - Dạy trẻ một số kỹ năng lao động tự phục vụ: Sử dụng thành thạo một số đồ dùng trong ăn uống: thìa, đĩa, kẹp gấp thức ăn... - Xúc cơm gọn gàng không rơi vãi - Cách sử dụng thìa - Cách sử dụng đĩa - Xem clip hướng dẫn sử dụng các đồ dùng, dụng cụ phục vụ ăn uống - Cách cắt dưa chuột, Cách lấy nước uống, Cách rót nước, Cách sử dụng thìa, - Chuẩn bị trước giờ ăn nhẹ, Mời trà, Cách bê ghế, Cách đứng lên ngồi xuống ghế - Thực hành: xúc miệng nước muối, xử lý khi ho, xì mũi, gấp quần áo, sử dụng kéo, , chải tóc, cắt móng tay, quét rác trên sàn, lau chùi nước, chuẩn bị giờ ăn nhẹ, mời trà, rửa cốc, vắt khăn ướt, đánh giày.
3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe			
13	MT13	3.1. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	Hoạt động khác: - Bài 2: Ngồi ngay ngắn trong khi ăn - Bài 3: Lấy thức ăn vừa đủ, ăn từ tốn - Bài 4: Gọn gàng sau khi ăn - Bài 26: Những giấc ngủ ngon - Bài 27: Ăn uống ở nhà hàng - Thực hành: mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.

			- Làm sách: Những món ăn có lợi cho sức khỏe - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Che miệng khi ho, hắt hơi - Làm bài tập nhận biết: không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - Rèn nề nếp thói quen vệ sinh văn minh trong ăn uống - Cắt dán những điều cần thiết để bảo vệ sức khỏe - Hát mời bạn ăn - Thơ : Giờ ăn - Trò chơi: Lựa chọn hành vi đúng sai - Trò chơi: Bé là người lịch sự - Trò chơi: Kể đủ ba thứ.
14	MT14	3.2. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp.	Hoạt động khác: - Thực hành: vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Che miệng khi ho và hắt hơi. - Bỏ rác đúng nơi quy định; - Không nhổ bậy ra lớp. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Xử lý tình huống, phát hiện đúng – sai trong tranh đề - Nhận biết: ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh - Nghe chuyện, xem clip phát hiện: yêu cầu nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Trò chơi: Ai là người làm đúng; - Trò chơi: Ai nhanh nhất.

			- Nhận biết biển hiệu nhà vệ sinh nam – nữ
4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh			
15	MT15	4.1. Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	Hoạt động khác: - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Xem clip, lựa chọn tranh ảnh phát hiện: bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn. - Trẻ kể tên những vật gây nguy hiểm và những nơi nguy hiểm không an toàn. - Bài tập (gạch chéo những nơi nguy hiểm bé không được đến gần) - Truyện : Tia lửa chói mắt, Tai họa từ súng đồ chơi, Chiếc cánh cháy xém
16	MT16	4.2. Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.	Hoạt động khác: - Xem clip, tranh ảnh, trò chuyện nhận biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm, chia sẻ về mối nguy hiểm khi đến gần - Trò chuyện để trẻ biết ao, hồ, giếng là nơi có nhiều nước nếu đến gần sẽ bị rơi xuống nước chết đuối nguy hiểm đến tính mạng - Trò chuyện để trẻ biết bụi rậm nơi có các con côn trùng, rắn...đến gần sẽ bị côn trùng, rắn cắn gây nguy hiểm cho con người. chia sẻ về mối nguy hiểm khi đến gần - Bài tập (gạch chéo những nơi nguy hiểm bé không được đến

			gần) - Truyện : Con bạch tuộc xấu xa, Bò mẹ và bê con (không chơi gần đường tàu), Cuộc tấn công của bầy ong, Ngã xuống giếng rồi... - Thơ : Khuyên bạn, Ti toe ti toe.
17	MT17	4.3. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc, -Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	Hoạt động khác: - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Nhận ra uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá là những chất kích thích không tốt cho sức khỏe - Xem clip tác hại của thuốc lá, xem clip ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe - Nghe đọc sách nhận biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc. - Nghe đọc sách, xem clip khi tự ý uống thuốc sẽ gây ngộ độc đi cấp cứu. - Thơ : Làm bác sĩ - Thơ : Thỏ bông bị ốm - Thơ :Nghe lời cô giáo. - Truyện: Gấu con bị sâu răng
18	MT18	4.4. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không	Hoạt động khác: - Xử lý tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường,

		an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Bài tập TH: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc. - Biết các số điện thoại số 113 gọi cảnh sát, Số 114 cứu hỏa, Số 115 cấp cứu, số điện thoại của gia đình - Trò chuyện về những biểu hiện khi người bị sốt, đau, chảy máu...Tạo tình huống nếu như con bị sốt, đau bụng, chảy máu con sẽ làm gì? - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Trẻ biết được khi ra khỏi cổng trường phải có người lớn đi cùng và có sự cho phép của cô giáo. - Tạo tình huống (nếu có người con không quen biết đến đón con về con sẽ làm gì? nói gì?) - Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. - Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. * Tình huống khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn, người rơi xuống nước, có kẻ trộm, ngã chảy máu. Biết chạy khỏi nơi nguy hiểm và gọi mọi người giúp đỡ.. - Nghe đọc sách, xử lý tình huống: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi; Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. * Tạo tình huống: Khi bị lạc người thân con sẽ làm gì? + Khi có người lạ cho quà con sẽ làm gì? + Khi gặp nguy hiểm con sẽ gọi ai để giúp? - Không đi theo hay nhận quà người lạ, không mở cửa cho người lạ - Bài tập thực hành: Cách hỏi, gọi người lớn giúp đỡ khi bị lạc.
--	--	--	---

			- Kỹ năng: Xử lý khi bị bắt cóc
19	MT19	4.5. Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	Hoạt động khác: - Bài 13: Vui chơi đoàn kết - Bài 14: Vui chơi an toàn - Bài 15: Vui chơi lành mạnh - Bài 16: Vui chơi sáng tạo - Quan sát và phát hiện hành vi đúng – sai qua tranh ảnh, video và thảo luận cách thực hiện đúng 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn - Xem clip nhận biết: sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi. + Khi tan học các con sẽ làm gì?; - Thực hiện đúng 1 số quy định nơi công cộng về an toàn: Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy, không đá bóng dưới lòng đường xe chạy, chấp hành đèn tín hiệu giao thông, xếp hàng và chờ đến lượt khi mua vé, khi lên tàu xe... + Bài tập: Xem tranh phát hiện hành vi Đúng – Sai - Đặt các câu hỏi: + Khi đi bộ các con đi ở đâu? + Khi đi sang đường các con làm thế nào? + Khi ngồi trên xe máy các con phải làm gì? - Không leo trèo cây, ban công, tường rào... + Ban công, cây cao là những nơi ntn? + Sự nguy hiểm thế nào khi leo trèo cây, ban công, tường rào... + Thơ : Bé nhớ, Đi đường, Đèn giao thông, Cháu dắt tay ông,

			Nhắc bé, Trên đường, Chúng em chơi giao thông, Em không như chú mèo..... Truyện : Qua đường, vì sao thỏ cụt đuôi, vái hồ bên đường, búp bê rơi trên đường, một phen sợ hãi... - Hát, vận động : Đèn xanh đèn đỏ, đi đường em nhớ, em đi qua ngã tư đường phố, chúng em với an toàn giao thông, chú công an tí hon
II. Giáo dục phát triển nhận thức			
a) Khám phá khoa học			
1. Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng			
20	MT20	1.1. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: "Tại sao có mưa?"...	Hoạt động học: - Khám phá trái đất và vũ trụ (Thời tiết, không khí, ánh sáng và bóng râm) - Khám phá bên ngoài vũ trụ (Ngày, đêm, mặt trăng, mặt trời và các vì sao) - Tìm hiểu và khám phá về một số hiện tượng tự nhiên: - Sáng -tối - Không khí - Mặt trời-mặt trăng -các vì sao - Mùa xuân của bé - Các mùa trong năm - Sự kỳ diệu của nước Hoạt động khác: - Bài 5: Rót nước và uống nước đúng cách - Một số hiện tượng tự nhiên: Sấm, chớp, bão

			- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi - Trò chơi: Bạn của tôi đâu? - Trò chơi: ai đoán giỏi - Trò chơi: thử tài của bé - Trò chơi: chiếc hộp may mắn - Trò chơi: Nghe giới thiệu đoán đồ chơi? - Trò chơi: Tìm đúng theo yêu cầu - Trò chơi: Nói xoay vòng
21	MT21	1.2. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	Hoạt động học: - Phân loại một số đồ dùng theo công dụng, chất liệu: Đồ dùng bằng gỗ, bằng sứ, thủy tinh, inox.... - Vòng đời phát triển của con bướm - Vòng đời phát triển của con gà - Vòng đời phát triển của con ếch - Quá trình phát triển của cây từ hạt - Một số loại hoa :+ Hoa cánh dài, hoa cánh tròn - Một số loại quả: + Quả sầu riêng, Quả bơ, Quả hồng xiêm, Quả mít - Một số loại rau, củ: + Củ khoai tây, Quả mướp, Rau rền, Rau đay, Quả bí ngô - Một số con vật: + Con bò, Con trâu, Con báo, Con công, Con nai, Con đà điểu, Con dê mèn, Con trâu trâu, Con ruồi, Con muỗi, Con sò, Cá trê,

		con ốc, Con Lươn, Cá trắm, Con hến - Một số loài chim. - Khám phá các loại quả làm mâm quả trung thu (Dự án: Mâm quả trung thu) - Khám phá nguyên liệu làm nước sát khuẩn (Dự án: Làm khẩu trang) - Khám phá nguyên liệu làm ngôi nhà (Dự án: thiết kế ngôi nhà) - Khám phá nguyên liệu làm bình lọc nước (Dự án: thiết kế bình lọc nước mini) - Khám phá nguyên liệu làm chong chóng (Dự án: thiết kế chong chóng) - Khám phá nguyên vật liệu làm khung ảnh (Dự án: Đồ dùng gia đình) - Khám phá nguyên vật liệu làm chuồng chim (Dự án: Thiết kế chuồng chim) - Khám phá nguyên vật liệu làm bánh chưng (Dự án: Làm lì xì) Hoạt động khác: - Cách chăm sóc và bảo vệ cây. - Bé biết gì về cây xanh, Cây xanh cần gì để lớn lên và phát triển - Hãy làm bạn với cây xanh - Vẽ và tô màu hoa mùa xuân... - Trò chơi: hoa nào quả nấy - Trò chơi: Vật gì biến mất - Quan sát 1 số loài hoa: hoa hồng, loa kèn, dâm bụt, mười giờ, cánh bướm, hoa giấy, hoa lan ý - Quan sát 1 số loại cây: cây sấu, hoàng lan, cây lộc vừng, cây
--	--	--

			phượng - Quan sát vườn rau: rau muống, rau cải, khoai lang, hành, rau diếp, xà lách... - Quan sát 1 số loại củ: cà rốt, su hào... - Quan sát thời tiết - Quan sát đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, xích đu, bập bênh, đu quay - Quan sát nhà để xe - Quan sát các PTGT - Quan sát phòng bảo vệ - Quan sát phòng y tế - Quan sát vườn thiên nhiên của lớp - Quan sát vườn thiên nhiên của trường
22	MT22	1.3. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.	Hoạt động khác: - Thí nghiệm, thử nghiệm, trải nghiệm. + Thử nghiệm: Về các điều kiện cần cho cây sống và phát triển. - Trồng cây trên cát, đất, đá, sỏi. - Cây gì sống được trong nước. - Cây cần ánh sáng. - Cây có thở không? - Cây cần nước và cây không cần nước. - Rễ và ngọn mọc theo hướng nào? + Trải nghiệm: - Tự chế nước rửa tay. Làm nước hoa - Cảm nhận thời tiết ngày và đêm

		Trải nghiệm với ánh nắng, bóng của ánh nắng, lợi ích của ánh nắng. Trải nghiệm với gió, cảm nhận gió mạnh, gió nhẹ.. Bật bóng đèn bằng giấy màu bóng kính, tạo góc tối trong phòng, chơi với các loại đèn pin trong phòng tối. Trải nghiệm với không khí để nhận biết không khí cần cho sự sống của con người và động thực vật, cho các sự vật(VD: Sự cháy..)không khí sạch và không khí bẩn, sự ô nhiễm không khí và tác hại. Cảm nhận và trải nghiệm với âm thanh. Các loại âm thanh, phân loại âm thanh, các nguồn phát ra âm thanh. Cho trẻ vào 2 phòng, 1 phòng có nhạc không lời rất nhẹ, 1 phòng với nhiều âm thanh hỗn loạn âm ỉ. Cho trẻ hoạt động trong 2 không gian đó: học thuộc bài thơ ở đâu dễ hơn? Ở đâu dễ tập trung hơn? Ở đâu cảm thấy dễ chịu hơn? Phân loại âm thanh dễ chịu và khó chịu. Trải nghiệm với lực: quãng đường xe chạy, nam châm hút được gì, dịch chuyển 1 vật nặng, thổi bong bóng xà phòng. + Thí nghiệm: . Nhà của ốc sên, sự truyền tin của kiến, thả trứng vào trai hẹp, bức thư tàng hình. . Tính chất đàn hồi của không khí, cầu vồng, cơn bão trong chai, các lớp chất lỏng, cuộc chạy đua của những ngọn nến, sự ô nhiễm của đất, làm hồ hợp đất trộn, bóng của ánh sáng. - Tập ươm hạt, trồng cây được tưới nước, cây thiếu nước, cây thiếu không khí, cây thiếu ánh sáng, ghi nhật kí theo dõi và so sánh sự phát triển. - Xem tranh ảnh, clip vòng quay của nước
--	--	--

			- Thí nghiệm vật nổi vật chìm trong nước - Làm thí nghiệm nước ở trạng thái rắn, lỏng, khí - Thử nghiệm gieo hạt - Trò chơi: Gieo hạt, trồng nụ trồng hoa....
23	MT23	1.4. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.	Hoạt động khác: - Trò chuyện về lớp học của bé - Trò chuyện về cách phòng bệnh covid 19 - Trò chuyện về 1 số quy định và luật lệ giao thông đường bộ - Bé đi du lịch bằng phương tiện nào? - Khả năng và mong muốn của tôi - Trò chuyện về một số loại cây - Trò chuyện về đất nước Việt Nam tươi đẹp. Hà Nội của bé - Bé làm gì để giữ cho nguồn không khí trong sạch - Trò chuyện về ngày khai giảng - Trò chuyện về trường mầm non - Trò chuyện về trung thu - Trò chuyện về tên các bạn, đặc điểm sở thích của các bạn - Trò chuyện về tên đồ dùng đồ chơi trong lớp, công việc của các cô, các bác nhân viên trong trường - Trò chuyện về gia đình bé: tên, tuổi, sở thích, nghề nghiệp, địa chỉ, số nhà, số điện thoại..... - Trò chuyện về 1 số đồ dùng trong gia đình - Trò chuyện về nhu cầu của gia đình - Trò chuyện về ngày phụ nữ việt nam(20/10) - Trò chuyện về nghề sản xuất nông nghiệp

		- Trò chuyện về nghề giúp đỡ cộng đồng - Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Trò chuyện về nghề dịch vụ - Trò chuyện về 1 số nghề truyền thống của địa phương - Trò chuyện về động vật nuôi trong gia đình - Trò chuyện về công việc, trang phục, hoạt động, dụng cụ nghề bộ đội - Trò chuyện về 1 số động vật sống trong rừng - Trò chuyện về động vật sống dưới nước - Trò chuyện về 1 số loại côn trùng - Trò chuyện về tết nguyên đán, các loại bánh có trong ngày tết - Trò chuyện về đặc điểm, thời tiết, lễ hội, khí hậu mùa xuân - Trò chuyện về 1 số loài hoa - Trò chuyện về 1 số loại quả - Trò chuyện về 1 số loại rau - Trò chuyện về 1 số loại cây xanh - Trò chuyện về các hoạt động ngày 8/3 - Trò chuyện về 1 số PTGT - Trò chuyện về 1 số biển báo giao thông - Trò chuyện về một số hành vi khi tham gia giao thông, hậu quả của việc không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông. - Trò chuyện về trường tiểu học - Trò chuyện về các mùa trong năm - Trò chuyện về 1 số HTTN - Trò chuyện về các nguồn nước và lợi ích của nước
--	--	---

			- Xem tranh ảnh video về trường mầm non, tết trung thu, về cách phòng bệnh covid 19 - Xem tranh ảnh video về gia đình, 1 số đồ dùng trong gia đình, các hoạt động trong ngày phụ nữ việt nam 20/10 - Xem tranh ảnh video về các nghề, các hoạt động ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Xem tranh ảnh video về động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, các hoạt động ngày 22/12 - Xem tranh ảnh video về tết-mùa xuân, , động vật sống dưới nước, 1 số côn trùng, lễ hội mùa xuân - Xem tranh ảnh video 1 số loài hoa, quả, rau, củ, cây.. - Xem tranh ảnh video về 1 số loại PTGT, biển báo giao thông, các hoạt động ngày 8/3 - Xem tranh ảnh video về 1 nước, HTTN - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về trường mầm non, các hoạt động của bé ở trường - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về Gia đình của bé - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về các ngành nghề - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về lễ hội cổ truyền... - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về động vật - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về thực vật - Sưu tầm tranh ảnh, làm album về PTGT, biển báo giao thông - Cho trẻ tìm hiểu và khám phá về công dụng, chất liệu của các đồ vật qua hoạt STEAM
24	MT24	1.5. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	Hoạt động học: - Một số đồ dùng gia đình

		- Một số PTGT - Một số biển báo giao thông đường bộ. - Một số luật giao thông đường bộ. - Đồ dùng, đồ chơi trong lớp. - Đồ dùng học tập - Xe đạp, xe máy, ô tô - Tàu hỏa - Tàu, thuyền, máy bay Hoạt động khác: - Những con vật sống trong trang trại bé biết - Những con vật có ích với con người - Hãy làm bạn với các con vật - Trò chơi: Hãy tìm người khác biệt; Ai không giống tôi; Thử tài của bé. - Phân loại cây, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu. - Tạo nhóm bạn theo 2 – 3 dấu hiệu - So sánh phân loại đồ chơi theo 2 – 3 dấu hiệu - Xem ảnh nói sự khác biệt của bản thân về hình dáng,tính cách (khi bé – lớn), sự khác biệt giữa bản thân với bạn trong lớp - Trang phục 4 mùa - Phân nhóm động vật - Làm sách: Sưu tầm các phương tiện giao thông và tranh về giao thông qua sách báo - Thử nghiệm: Làm mô hình máy bay, xe tăng có thể chuyển động được.
--	--	--

		- Trải nghiệm: Thực hành tham gia giao thông, một số luật lệ an toàn giao thông khi qua đường, pha nước chanh, pha nước muối. - Khảo sát: kiểm đếm những phương tiện giao thông phổ biến đối với trẻ, kiểm đếm số xe trong nhà xe giáo viên, số bạn đi học bằng xe đạp, xe máy, ô tô, đi bộ. Trò chơi học tập: - TCHT: Phân loại các PTGT theo những dấu hiệu khác nhau. Nói được một số đặc điểm nổi bật của phương tiện và luật lệ giao thông, Hãy làm lại như cũ, tìm những con vật cùng nhóm, thêm con nào, về đích, hãy xếp nhanh và đúng, đúng hay sai, vòng quay giao thông, xúc sắc, vòng quay giao thông. -Thực hành: + Xếp tranh theo đúng thứ tự vòng đời của con vật theo chiều mũi tên + Phân loại động vật (Trẻ chia nhóm các con vật theo 2-3 dấu hiệu chung) Hoạt động học: *Hoạt động khám phá. - Phương tiện giao thông đường bộ và đường sắt - Phương tiện giao thông đường hàng không và đường thủy - Một số luật lệ giao thông - Một số biển báo giao thông Hoạt động khác: -Xem tranh ảnh, video, trò chuyện: + Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa? + Xem video hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra- sự khác nhau giữa ngày và đêm +Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả. + Ứng dụng đất cát đá sỏi trong cuộc sống - Thí nghiệm: Ô tô đi trên ván dốc nhanh hơn, chuyển động của xe đạp, sự hòa tan của nước. + Những các loài động vật + Xem băng hình/ sách về ảnh hưởng của điều kiện sống tới một số đặc điểm của động vật (động vật ở sa mạc, bắc cực, đầm lầy...)
--	--	--

			Trò chơi học tập: + Trò chơi: Lựa chọn đồ dùng, Nối hoạt động với trường tiểu học, Bé thông minh – Tài giỏi – Nhanh trí , Truyền tin, đoán xem ai vào, Ai giỏi nhất, thi xem ai nói đúng, tay cầm tay, bạn thích gì không thích gì, tìm bạn thân, dạy trẻ xác định thời gian trong tuần, nhốt không khí vào túi, bướm giấy biết bay - Thí nghiệm: kẹp ghim giấy leo trèo, nam châm sẽ hút gì..
2. Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản			
25	MT25	2.1. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.	Hoạt động khác: - Quan sát, thực hành làm thí nghiệm: Nước hòa tan được những gì?, Các trạng thái của nước, Không khí và cuộc sống. - Làm sách: Vật chìm vật nổi; Bốn mùa quanh em; Sự bốc hơi của nước; Sự ngưng tụ của nước - Trò chơi: Bé biết gì về nước + Trò chuyện 1 số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước : vứt rác bẩn, chất thải.... xuống ao hồ sông suối... cách uống nước không lãng phí và tiết kiệm nước. Biết bảo vệ môi trường bằng các hành động cơ bản. - Trò chơi: Bé biết gì về nước; - Sự thay đổi của cơ thể theo thời gian - Những mong muốn của tôi – Của bạn - Trò chơi: Hãy lựa chọn sao cho đúng - Làm thí nghiệm: Nước hòa tan được những gì? - TCHT: Mưa to mưa nhỏ, Pha nước chanh, pha nước, Chai có đựng gì không, thổi nước ra khỏi chai, bong bóng đứng dậy, cầu vồng, nước lên xuống dốc, sự bay hơi, nước ở đâu bay hơi nhanh

			hơn, sự hòa tan, làm nổi một vật chìm, Vật gì nổi vật gì chìm, thả bóng bay...
26	MT26	2.2. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	Hoạt động khác: - Xem video, thảo luận giải quyết các tình huống xảy ra trong cuộc sống : khi bé ngậm hạt vòng, sử dụng kéo, bạn ngã, bạn bị sốt, chảy máu mũi. .. - Trò chơi: Hãy lựa chọn sao cho đúng. GV đặt tình huống đơn giản và hỏi trẻ + Con sẽ làm gì trong tình huống này? + Con sẽ giải quyết vấn đề này như thế nào?
3. Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau			
27	MT27	3.1. Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	Hoạt động khác: - Xem tranh ảnh, video so sánh sự khác và giống nhau của một số cây, hoa, quả. - Xem tranh ảnh, video so sánh sự khác và giống nhau của một số con vật + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Động vật sống trong rừng + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Động vật nuôi trong gia đình + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Động vật sống dưới nước - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của Chất liệu của đồ dùng, đồ chơi (vải may quần áo....) + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau

		của một số con trùng + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số loài chim + Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số PTGT: - Trò chơi : Chung sức - Trò chơi : Nhìn tranh đoán vật - Trò chơi : Bắt chước tạo dạng; - Trò chơi : Nhà hùng biện tí hon - Trò chơi : Đi chợ - Trò chơi : Tìm bạn thân Trò chơi đóng vai như: cô giáo, lớp học của bé, nấu ăn, bác sỹ, bán hàng, gia đình... + TC: Tìm bạn (tìm bạn theo tháng sinh, tìm tên tôi ở đâu), tìm nhà, chỉ đường, ai giỏi hơn, ai nhanh hơn(phân loại đồ dùng) + TC: Chọn trang phục, đồ dùng phù hợp với nghề, nhanh tay, tinh mắt. Lập bảng phân loại dụng cụ, sản phẩm của một số nghề. + TC: Lập biểu đồ về các nhóm cây theo các dấu hiệu khác nhau, tìm quả cho cây, đoán quả, dominô + TC: Bắt chước tạo dáng, bắt chước tiếng kêu của các con vật, tìm chuồng... + TC: Bác lái xe, về đúng bến, bé tài đoán luật + Cắt dán hình ảnh biểu thị hoạt động của tay và chân. + Chung sức, người đi chợ và nấu ăn giỏi. + Ai nhanh ai khéo, Ai đoán đúng.
--	--	--

			+ Xếp theo chiều mũi tên, tìm nhanh gắn đúng, thi ghép tranh + Chơi giải câu đố về PTGT. Làm bài tập đúng sai về thực hiện luật GT đường bộ + Chơi trò chơi để phát hiện nét đặc trưng của danh lam , thắng cảnh quê hương và các hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội + Trò chơi: Chiếu túi kỳ lạ, nhanh và đúng (Nhìn hình ảnh đoán vùng miền)
28	MT28	3.2. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	Hoạt động khác: - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm cây thông qua đặc điểm, môi trường sống, công dụng, chức năng. - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm con vật thông qua đặc điểm, môi trường sống, lợi ích, thức ăn, vận động. - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm HTTN thông qua đặc điểm - So sánh sự khác biệt giữa các nhóm PTGT thông qua đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng, chức năng. - Nhận xét sự khác biệt giữa tôi và bạn. - Hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất... - Vẽ, xé, dán, nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất... -In Đồ hình của bé, vẽ các bộ phận trên cơ thể bé, In bàn tay, bàn chân - Tô ,vẽ, xé, dán, nặn, cắt dán, làm tranh sáng tạo các con vật từ giấy, lá khô, hạt gạo, nắp chai - Vẽ, xé, dán, nặn, cắt dán các loại , hoa, quả - Trò chơi: Nghe và đoán âm thanh của các PTGT

			- Trò chơi: Những âm thanh vui nhộn - Trò chơi: Xem con vật đoán tên bài hát - Trò chơi: Tai ai tinh
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán			
1. Nhận biết số đếm, số lượng			
29	MT29	1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	Hoạt động khác: - Xem clip: Những con số quanh bé * Số lượng , số thứ tự và đếm - Ôn số lượng trong phạm vi 5. Chữ số từ 1-5. - Số 6, 7, 8, 9, 10 (tiết 1, 2, 3) - Ý nghĩa các con số trong cuộc sống. - So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong PV 10. - Ôn: Nhận biết phía phải, phía trái của bản thân - Ôn nhận biết hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật. - Ghép cặp đôi các đồ vật có liên quan - Phân nhóm các đồ dùng đồ chơi có 2-3 dấu hiệu chung - Ý nghĩa các con số trong cuộc sống - Tên của bé có mấy chữ cái? - TC: Bé hãy đặt cho đúng, Cùng bé tạo số yêu thích, Số vui vẻ, Nói tương ứng, Xúc sắc điệu kỳ, Nhà thông thái tí hon - Chữ số có ở đâu - Viết các chữ số trên cát - Cho trẻ đếm các đối tượng trong phạm vi 10 xung quanh trẻ.

			- Nhặt lá, lấy các đồ vật theo yêu cầu của cô. - Đếm trên các đối tượng, viết số lượng tương ứng, nói được ý nghĩa của con số đó, tô, đồ, in số MONTESSORI * Góc toán: Hộp que tính, gậy đỏ, gậy số, bộ cộng trừ, hộp que tính, Quả cầu phân số, bảng cộng trừ từ 1-100, Bộ thẻ số và chấm tròn, Thang hạt cườm màu ngấn.
30	MT30	1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	Hoạt động học: * Số lượng, số thứ tự và đếm - Ôn số lượng trong phạm vi 5. Chữ số từ 1-5. - Gộp, tách các nhóm đối tượng trong phạm vi 5. - Ôn: Nhận biết phía phải, phía trái của bản thân - Ôn nhận biết hình tam giác, hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật. - Ghép cặp đôi các đồ vật có liên quan - Phân nhóm các đồ dùng đồ chơi có 2-3 dấu hiệu chung * Nhận biết số đếm, số lượng - Dạy trẻ nhận biết số chẵn, số lẻ - Đếm cách số 2, 5, 7... - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10, đếm xuôi, đếm ngược và đếm theo khả năng. - Số 5,6,7,8,9,10 tiết 1,2 - Cho trẻ sử dụng các loại hạt (hạt na, hạt cúc, hạt nhựa) để đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10 - TC : đếm bi, số mấy, Sách số của bé, Chữ số có ở đâu

			- Ôn số lượng trong phạm vi 5 - Đếm đến 6, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 6. Nhận biết số 6 - Đếm đến 7, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 7. Nhận biết số 7 - Đếm đến 8, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 8. Nhận biết số 8 - Đếm đến 9, Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 9. Nhận biết số 9 - Nhận biết số 0 - Đếm đến 10. Nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 10. Nhận biết số 10
31	MT31	1.3. So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	Hoạt động học: - So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 6 - So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 7 - So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 8 - So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 9 - So sánh, Nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 10 - Tìm 2-3 nhóm đồ vật có số lượng không bằng nhau. Lấy 2- 3 nhóm đồ vật, đồ chơi có số lượng không bằng nhau theo yêu cầu. Xếp tương ứng, so sánh 2,3 nhóm số lượng. Hoạt động khác: - TC: Chiếc túi kỳ diệu(Cho đồ vật, đồ chơi vào 2,3 hộp (túi) dự đoán và so sánh số lượng, nêu kết quả. - Trò chơi: Nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn (trẻ sử dụng hạt gạo hoặc đồ vật để so sánh và đặt số tương ứng)

			- TC: Tạo nhóm theo yêu cầu, Đội nào nhanh nhất. - TC : Hãy làm theo hiệu lệnh của cô - TC: nhảy vào nhảy ra - TC: tìm bạn thân
32	MT32	1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	Hoạt động khác: - Đếm gộp đồ dùng, đồ chơi trong phạm vi 10 - TC : Hãy làm theo hiệu lệnh của cô - TC: nhảy vào nhảy ra - TC: tìm bạn thân
33	MT33	1.5. Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.	Hoạt động học: - Tách nhóm đối tượng có số lượng 6 thành 2 nhóm - Tách nhóm đối tượng có số lượng 7 thành 2 nhóm - Tách nhóm đối tượng có số lượng 8 thành 2 nhóm - Tách nhóm đối tượng có số lượng 9 thành 2 nhóm - Tách nhóm đối tượng có số lượng 10 thành 2 nhóm Hoạt động khác: - Tách các nhóm đồ vật (các loại hạt, đồ chơi hoặc hình) thành 2 nhóm theo các cách khác nhau. - Nặn, cắt, dán, tô màu, trang trí các chữ số và tạo nhóm có số lượng tương ứng. - TCHT: Thi xem ai giỏi, Hãy tìm cho đúng, Chuyển rau quả, Tạo thành 2 nhóm đối tượng, Nhảy tiếp sức
34	MT34	1.6. Nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	Hoạt động học: - Ôn số lượng trong phạm vi 5 - Đếm, tạo nhóm, nhận biết số lượng, số thứ tự 6, 7,8,9,10

			- Ôn số lượng trong phạm vi 5 - Đếm, tạo nhóm, nhận biết số lượng, số thứ tự 6, 7, 8, 9, 10 Hoạt động khác: - Bài tập : Đánh số cho đoàn tàu, - Bài tập : Những chữ số còn thiếu - Bài tập : Có bao nhiêu đồ vật - Bài tập: Đọc số nhà, biển số xe, số điện thoại - Bài tập: Ôn chữ số , số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhặt lá số lượng 5, 6, 7, 8, 9, 10 - Trò chơi: Tìm bạn - Trò chơi: Vẽ thêm cho đủ - Trò chơi: Ai đếm giỏi - Trò chơi: Ai tinh mắt. - Bài tập : Đánh số cho đoàn tàu, - Bài tập : Những chữ số còn thiếu - Bài tập : Có bao nhiêu đồ vật - Bài tập: Đọc số nhà, biển số xe, số điện thoại - Bài tập: Ôn chữ số , số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhặt lá số lượng 5, 6, 7, 8, 9, 10 - Trò chơi: Tìm bạn - Trò chơi: Vẽ thêm cho đủ - Trò chơi: Ai đếm giỏi - Trò chơi: Ai tinh mắt.
35	MT35	1.7. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Hoạt động học: - Nhận biết ý nghĩa của con số được sử dụng trong cuộc sống

			hàng ngày - Số chẵn số lẻ Hoạt động khác: - Nhận biết các số điện thoại khẩn cấp 113,114,115... - Nhận biết một số đơn vị thời gian - Viết ngày, xem ngày trên lịch - Đọc số nhà, viết số nhà - Đọc số điện thoại, viết số điện thoại - Đọc các số biển số xe, viết biển số xe - Đọc các số, viết số trên đồng hồ và trên một số đồ dùng phương tiện khác. - TC: Tìm nhà, Tinh mắt nhanh tay, Tìm bạn
2. Sắp xếp theo quy tắc			
36	MT36	2.1. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	Hoạt động học: - Sắp xếp 3 đối tượng theo quy tắc. Hoạt động khác: - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và xếp tiếp theo quy tắc. - Làm bài tập về quy tắc sắp xếp, thực hành sắp xếp theo quy tắc bằng các đồ chơi có sẵn tại lớp - Sắp xếp các trang phục, đồ dùng có các cách sắp xếp khác nhau (theo quy tắc)
37	MT37	2.2. Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.	Hoạt động học: - Dạy trẻ sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp Hoạt động khác: - Sáng tạo mẫu và sắp xếp theo ý thích

			- Ghép thành cặp các đối tượng có mối liên quan - Làm bài tập ghép cặp các đối tượng có mối liên quan - Trò chơi: tìm đúng hình - Trò chơi: thi xếp nhanh - Trò chơi: xếp giống mẫu - Trò chơi: dãy số lặp lại.
38	MT38	2.3. Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	Hoạt động học: - Sắp xếp theo quy tắc sáng tạo và tiếp tục sắp xếp. - Ôn sắp xếp theo quy tắc: 2,3 đối tượng Hoạt động khác: - Tạo ra qui tắc sắp xếp. - Hoàn thành các bài tập, trò chơi về quy luật sắp xếp. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - TC: Ai xếp đúng, Đội nào xếp đúng, Sắp xếp các phương tiện giao thông, Tìm nhóm phương tiện giao thông được sắp xếp xung quanh lớp
3. So sánh hai đối tượng			
39	MT39	3. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	Hoạt động học: - Đo độ dài 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo khác nhau. - Đo độ lớn 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo. - Đo độ lớn 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo. - Đo thể tích 2 đối tượng bằng 1 đơn vị đo - Đo thể tích 1 đối tượng bằng 2 đơn vị đo - Ôn đo độ dài.

			- Ôn đo thể tích. - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau - Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo Hoạt động khác: - Dạy trẻ cân đo nhiều đối tượng bằng 1 đơn vị cân - Ôn Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài bằng giấy, cái bàn, cái bảng...So sánh và diễn đạt kết quả đo - Đo lượng nước bằng một đơn vị đo lường. - Đo lượng cát bằng một đơn vị đo lường, đo lượng hạt... - Đo sân trường bằng cách đếm ô gạch, đo đồ dùng, đồ chơi bằng gang tay. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả - Đo nhiều đối tượng bằng một đơn vị đo - Trò chơi: Bác tài xế vui tính - Trò chơi: Ai bật xa hơn - Trò chơi: đội nào nhanh nhất. - Trò chơi: chân ai dài hơn
4. Nhận biết hình dạng			
40	MT40	4. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	Hoạt động học: - Nhận biết, phân biệt khối cầu với khối trụ. - Nhận biết, phân biệt vuông với khối chữ nhật. - Nhận biết (phân biệt) khối cầu với khối trụ, khối vuông với khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Ôn nhận biết phân biệt 4 khối.

			Hoạt động khác: - Quan sát và tập gấp các hình có sẵn để tạo thành khối, - Chọn đúng các hình để xếp được thành khối theo yêu cầu, - Làm bài tập nối đồ vật có dạng khối tương ứng - Quan sát và tập gấp các hình có sẵn để tạo thành khối. - Chọn đúng các hình để xếp được thành khối theo yêu cầu, sờ và chọn đúng khối. - Ôn các hình - Ghép các hình học tạo thành hình mới - Bài tập: Nối các hình giống nhau - Trò chơi: bé tạo được hình gì?..... - Trò chơi: ai nhanh nhất - Trò chơi: tìm đồ có dạng giống hình khối đã học - Trò chơi: khối nào cao nhất
5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian			
41	MT41	5.1. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	Hoạt động học: - Xác định phía phải, phía trái của người khác - Xác định phía trên, dưới, trước, sau của đối tượng không phải người. - Ôn xác định các phía của đối tượng không phải là người Hoạt động khác: - Xác định phía phải - phía trái của đối tượng khác có sự định hướng - Ôn cách xác định phía phải - phía trái của bản thân trẻ, với bạn

			khác hoặc một vật nào đó làm chuẩn. - Trò chơi: hãy làm theo yêu cầu của tôi - Trò chơi: tôi đang ở đâu?... - Trò chơi: đồ vật ở đâu? - Trò chơi: chuông reo ở phía nào?
42	MT42	5.2. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	Hoạt động học: Hoạt động học: - Nhận biết, gọi tên các ngày trong tuần.. - Nhận biết, phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai. Hoạt động khác: - Bài 22: Sớm mai thức dậy - Trò chuyện sáng : Kể tên các ngày trong tuần theo thứ tự, tên ngày đi học, ngày nghỉ, cho trẻ gắn thẻ lên bảng trực nhật : hôm qua là..., hôm nay là..., ngày mai là..., trẻ gắn lịch lên bảng... - Trò chuyện về các mùa trong năm: tên gọi, đặc trưng, nói được thứ tự của các mùa. - Trẻ thảo luận và làm các bài tập thực hành: làm lịch tháng, một tuần của bé, sắp xếp theo trình tự thời gian... - Dạy trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần và nói ngày trên lốc lịch và giờ trên đồng hồ . - Đọc ngày tháng trên lịch quyền, lịch tờ. - Trò chơi: Làm đồng hồ, ngày và đêm, đồng hồ của bé, bây giờ là..., tích tắc đồng hồ... - Dạy trẻ nhận biết hôm qua - Hôm nay - ngày mai + Nói tên ngày: Hôm qua, hôm nay, ngày mai

			- Trò chơi: Hãy sắp xếp lịch trong 1 tuần. - Trò chơi: Nhìn hình ảnh đoán mùa
c) Khám phá xã hội			
1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng			
43	MT43	1.1. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: Hoạt động học: - Tôi lớn lên như thế nào? Hoạt động khác: - Trò chuyện về một số đặc điểm bên ngoài và hình dáng của bản thân - Trò chuyện về trạng thái cảm xúc của bé - Trò chuyện về sở thích của bản thân - Trò chuyện về những món quà, những lời chúc mừng trong ngày sinh nhật bé - Ngày sinh nhật của bé - Trò chuyện tìm hiểu: “ Tôi là ai” - Trò chơi: Chiếc mũ muôn màu
44	MT44	1.2. Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Hoạt động học: - Tìm hiểu về gia đình của tôi - Tìm hiểu về nghề nghiệp của người thân trong gia đình bé. - Những người thân trong gia đình - Nhu cầu của gia đình bé(nhu cầu ở, đi lại, giải trí) Hoạt động khác: - Công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình

			- ý nghĩa ngày vui trong gia đình - Giới thiệu về các thành viên trong gia đình qua album - Xem các đoạn clip nói về gia đình trẻ - Làm sách về gia đình - Ngày kỷ niệm của gia đình - Làm bưu thiếp tặng người thân - Vẽ người thân trong gia đình - Sở thích của các thành viên trong gia đình - Qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn) - Trò chuyện về nghề của bố mẹ.
45	MT45	1.3. Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Khám phá ngôi nhà của tôi Hoạt động khác: - Trò chuyện về các kiểu nhà, các nguyên vật liệu để xây nhà - Trò chuyện về các phòng trong gia đình, đồ dùng trong gia đình - Địa chỉ gia đình - số điện thoại gia đình - Số nhà
46	MT46	1.4. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu trường mầm non Hợp Thanh của bé - Lớp mẫu giáo của bé. - Cô - bác trong trường mầm non - Bé chung tay phòng bệnh covid.

			- Trường tiểu học của bé - Bé là ai?. - Một số bộ phận trên cơ thể bé. - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. Hoạt động khác: - Làm quen với đồ dùng học tập của học sinh tiểu học - Những gì bé nhìn thấy ở trường - Đồ chơi trong trường mầm non - Nghe hát: Em yêu trường em - Vẽ về trường tiểu học - Tham quan các phòng học khác, và các phòng ban trong trường - Hát múa: Tạm biệt búp bê
47	MT47	1.5. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: - Tìm hiểu các hoạt động của bé ở trường mầm non - Tìm hiểu về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 Hoạt động khác: - Bài 17: Quan tâm tốt đến mọi người - Bài 18: Nụ cười thân thiện - Bài 19: Gõ cửa phòng, bấm chuông cửa - Bài 20: Văn minh đi thang máy - Quan sát trò chuyện với một số cô bác trong trường mầm non, tên bác, công việc, thái độ ứng xử. - Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường. - Trò chuyện về công việc của cô giáo, các cô các bác nhân viên

			trong trường - Làm anbum về cô giáo, cô bác công nhân viên - Trò chơi: Hãy vẽ thêm (cô giáo; bạn bè...)
48	MT48	1.6. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Hoạt động học: Bạn và tôi Hoạt động khác: - Trò chuyện về tên các bạn, đặc điểm sở thích của các bạn trong lớp , tình cảm của bé với các bạn trong lớp và bạn thân của bé, các hoạt động của bé và các bạn khi ở trường - Trò chơi: Những người bạn thân; Tìm bạn cho tôi
2. Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương			
49	MT49	2. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”	Hoạt động học: - Nghề phổ biến - Nghề sản xuất nông nghiệp(Nghề trồng lúa) - Chú bộ đội em yêu - Cảnh sát giao thông - Nghề dạy học(Cô giáo) - Nghề dịch vụ - Nghề truyền thống của địa phương: Nghề nón, nghề vòng Hoạt động khác: - Trò chuyện về công việc của cô. Chú nhân viên trong siêu thị - Trò chuyện về thái độ và cách giao tiếp của trẻ khi đi mua hàng - Làm sách về nghề bé yêu thích; Công việc của bác sĩ - Lập bảng tạo nhóm sản phẩm của một số nghề.

			- Trò chuyện về công việc của Bác sỹ - Trò chuyện về công việc nhân viên siêu thị - Thợ làm đầu - Kể tên những nghề mà trẻ biết - Trò chuyện về cô, chú Bác sỹ
3. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh			
50	MT50	3.1. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.	Hoạt động học: - Tìm hiểu đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. - Trưng thu của bé - Ngày quốc tế phụ nữ 8/3 - Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 - Ngày nhà giáo Việt nam 20/11 - Bé vui đón tết - Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5 - Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 - Lễ hội quê em Hoạt động khác: - Bài 21: Văn minh nơi công cộng - Bài 25: Thăm quan triển lãm - Ngày quốc khánh - Giáng sinh - Tết dương lịch - Ngày thầy thuốc Việt Nam

			- Ngày quốc tế thiếu nhi - Trò chuyện tìm hiểu đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước. - Suy tầm tranh ảnh hoạt động, trang phục, món ăn đặc trưng của một số lễ hội ở các vùng miền. - Làm hoa tặng cô giáo - Làm sách giới thiệu về một số lễ hội ở các vùng miền nổi tiếng. - Trò chuyện về lễ hội quê em(ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3): Các hoạt động trò chơi trong lễ hội
51	MT51	3.2. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.	Hoạt động học: - Đất nước Việt nam tươi đẹp - Bác Hồ kính yêu của em - Tìm hiểu nơi sống và làng quê của bé Hoạt động khác: - Trò chuyện về những bức ảnh về cảnh đẹp, con người của đất nước mà trẻ mang đến. - Trò chuyện về những danh lam thắng cảnh đất nước Việt Nam. - Trò chuyện về Biển đảo Việt Nam(Đảo Hoàng sa – Trường sa) - Trò chuyện về di tích lịch sử danh lam thắng cảnh của Hà Nội - Trò chuyện về di tích lịch sử của quê hương Phúc Lâm: Đình, chùa, miếu, nhà lưu niệm Bác Hồ. - Cho trẻ kể tên một vài nét đặc trưng của 1 số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của địa phương(Đình, chùa, nhà lưu niệm...) - Trò chơi: Bé biết gì về Hà Nội; Thi nói nhanh - Làm bản đồ về Đất nước Việt Nam

			- Dạy hát: Việt Nam ơi - Nghe hát: Quốc ca - Thăm quan cánh đồng lúa - Thăm quan trường tiểu học
III. Giáo dục phát triển ngôn ngữ			
1. Nghe hiểu lời nói			
52	MT52	1.1. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	Hoạt động khác: - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?. - Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Trò chơi: Chèo thuyền, Rồng rắn lên mây, Mèo đuổi chuột, Bé cùng trực nhật, Làm theo người đi đầu, Ai có tên giống mình, Sắp xếp theo quy tắc theo yêu cầu của người trưởng trò, Đố bạn biết tôi ở đâu? - Rung chuông vàng - Giao lưu tập thể giữa các nhóm lớp 5 tuổi
53	MT53	1.2. Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	Hoạt động khác: - Làm quen với các nhóm chữ cái và các từ theo các chủ đề (Tên gọi đồ dùng trong gia đình...) - Tên gọi các loài động vật - Tên gọi các loại đồ dùng học tập

			- Tên gọi các PTGT - Tên gọi đồ dùng gia đình - Tên gọi đồ chơi trong lớp - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. - Truyện: Câu chuyện của tay trái và tay phải - Trò chơi: Đây là cái gì? Làm bằng gì? - Trò chơi: “Ai nhanh nhất”: Trẻ tìm các đối tượng theo yêu cầu của người trưởng trò đề ra. - Trò chơi: Đây là cái gì? Làm bằng gì? - Trò chơi: Cánh cửa kỳ diệu - Trò chơi: Người chăn nuôi giỏi - Trò chơi: Kể đủ 3 thứ (Về đồ chơi; động vật; Thực vật...) - Các biển báo giao thông bé biết - Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát về PTGT
54	MT54	1.3. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	Hoạt động khác: - Bài 10: Lắng nghe người khác, xin phép khi có ý kiến. - Trò chuyện đầu giờ về các chủ đề tuần, ngày cuối tuần - Trò chuyện ngày khai giảng - Trò chuyện về trường mẫu giáo của bé - Trò chuyện về bạn bè xung quanh bé - Trò chuyện về gia đình của bé - Trò chuyện một số con vật gần gũi xung quanh bé - Trò chuyện về động vật sống trong rừng: tên gọi, đặc điểm,

			hình dáng, thức ăn, môi trường sống, tiếng kêu, vận động, sinh sản, lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại - Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên - Giải câu đố theo chủ đề - Kể chuyện nối tiếp - Nêu gương bé ngoan - Trò chơi: Thi xem ai nói đúng, Hãy làm theo tôi, Người lắng giềng, Soi gương, Nhà sáng tạo tí hon
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày			
55	MT55	2.1. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	Hoạt động khác: - Xem sách chuyện, Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh - Kể về quá trình phát triển của cây từ hạt - Kể về vòng đời của bướm - Vòng tuần hoàn của nước - Kể về hai ngày nghỉ cuối tuần của bé - Kể lại một chuyến đi chơi - Xem clip về các hiện tượng tự nhiên, Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe - Xem clip về quá trình vận động và phát triển của động vật , Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe - Xem clip về quá trình vận động và phát triển của thực vật. Sau khi xem xong trẻ sẽ diễn đạt lại nội dung của các clip đó cho mọi người nghe
56	MT56	2.2. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, ... phù hợp với ngữ	Hoạt động khác: - Làm quen văn học: Dạy trẻ một số bài thơ theo chủ đề và giải

		cảnh.	thích một số từ khó có trong bài thơ. - Mèo đi câu cá: Giải thích từ “hiu hiu”; “sông cái”; “hón hờ”... - Giữa vòng gió thơm: Giải thích từ “âm ỉ”; “khép rủ”; “phe phẩy”; “rung rinh”... - Chú bộ đội hành quân trong mưa: Giải thích từ: “lộp bộp”; “long lanh sao đỏ”; “dồn dập”... - Trò chơi: Ai nói đúng (Trẻ đặt câu với các từ cho trước theo chủ đề) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Quan sát vườn rau (sử dụng các từ chỉ sự vật, đặc điểm của rau)
57	MT57	2.3. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh, ...	Hoạt động khác: - Đặt câu hỏi trong các hoạt động và yêu cầu trẻ trả lời đủ câu, đủ ý - Tạo cơ hội cho trẻ được trò chuyện với cô, trò chuyện giữa trẻ với trẻ. Cô sửa lỗi câu khi trẻ nói sai, nói câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ... - Đóng kịch: Chú dê đen; Cáo thỏ và gà trống; Cô bé quàng khăn đỏ; Cô mây; Giọt nước tí xíu; Mèo đi câu cá - Trò chơi: Truyền tin; Người mua hàng; Cửa hàng bán hoa; Cửa hàng làm bánh... - Trò chơi: Đối đáp; Nói nối tiếp - Trẻ sử dụng đúng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu nghi vấn, câu mệnh lệnh phù hợp với tình huống
58	MT58	2.4. Miêu tả sự việc với một số thông	Hoạt động học:

		tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.	- Kể chuyện sáng tạo: Quả bầu tiên, Chú dê đen, Ba chú lợn con Hoạt động khác: - Làm quen văn học: Trẻ kể lại câu chuyện theo tranh được sắp xếp với các trật tự khác nhau - Kể chuyện sáng tạo từ các con vật làm bằng dổi (trẻ sẽ tưởng tượng và kể lại thành một câu chuyện có nội dung liên quan đến các con dổi đã cho) - Trò chơi: Ai đoán giỏi; Hãy kể khác tôi; Đoán nội dung chuyện
59	MT59	2.5. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	Hoạt động học: * Thơ: - Tình bạn, Bập bênh, Cô giáo của em, Gà học chữ, Trăng ơi từ đâu đến, Mất để làm gì?, Chia bánh, Làm anh, Giữa vòng gió thơm, Giúp bà, Ông cháu nhà vịt, Mẹ của em, Bó hoa tặng cô, Chiếc cầu mới, Bé làm họa sĩ, Bé làm bác sĩ, Chú bộ đội hành quân trong mưa, Chú hải quân, Hạt gạo làng ta, Cái bát xinh xinh, Ước mơ của tỳ, Bó hoa tặng cô. Mèo đi câu cá, Nàng tiên ốc, Dế và đom đóm, Gà mẹ đếm con. Hoa cúc vàng, Mùa thu, Mùa xuân về đâu, Hoa kết trái, Chúng em chơi giao thông, Đèn giao thông, Tiếng động quanh em, Cô dạy con, Đèn đỏ đèn xanh. Nước, Mưa, Tia nắng, Mùa xuân trước cửa, Trưa hè, Cầu vòng, Trong nắng, Rình xem ông mặt trời, Gió, Mưa rơi, Mưa xuân, Bình minh trong vườn, Bé vào lớp 1, Ảnh Bác, Bờ tre đón khách. * Ca dao - Đồng giao: - Công cha như núi thái sơn, - Gió đưa cành trúc la đà - Cái bóng là cái bóng bang

			- Rềnh rềnh rằn rằn, - Vuốt hột nổ - Tay đẹp - Vè loài vật - Rủ nhau xem cảnh kiếm hồ - Đồng đăng có phỏ kì lừa - Con cua mà có hai càng - Hỏi tuổi - Đồng dao nói ngược - Đồng dao về củ - Tu hú là bồ các - Đồng dao : Con chim se sẻ Hoạt động khác: - Thơ: Chúc tết thầy, Bé học toán, Trung thu, Cô dạy, Chú voi con, Thương ông, Quạt cho bà ngủ, Bé tập làm bác sĩ, Họ nhà càn quýt, Anh chuột chũi, Gõ cửa, Chú công an nhỏ, Tập viết, Dế học chữ
60	MT60	2.6. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	Hoạt động học: Truyện: Bận mới, Gà tơ đi học, Vi rút corona, Nắng nhỏ, Cái đuôi của sóc nâu, Thỏ trắng biết lỗi, Đôi tai xấu xí, Ai đáng khen nhiều hơn, Ba cô gái, Hai anh em, Chú dê đen, Con gà trống kiêu căng, Ba chú lợn con, Nghệ sĩ của rừng xanh, Sự tích hoa hồng, Quả bầu tiên, Cây rau của thỏ út, Sự tích bánh trưng bánh giầy, Thần lúa, Cây tre trăm đốt, Sự tích hoa mai, Qua đường, Gấu con đi xe đạp, Tia nắng nhỏ, Sự tích bốn mùa, Nàng tiên bóng đêm, Chuyện của gió, Thỏ con đi học, Sự tích hồ gươm, Sơn tinh thủy tinh, Thần lửa, Hoàng tử ếch, Nàng công chúa ngủ

			trong rừng, Sự tích ngày và đêm Hoạt động khác: - Cả nhà đều làm việc -Chuyện của cây phù dùm -Chú gà trống kiêu căng -Chuyện của chếp con -Chim vàng anh ca hát - Bút chì trở lại -Đom đóm và giọt sương -Chó rừng và mặt trời, -Cuộc phiêu lưu của những giọt nước - Giấc mơ kỳ lạ
61	MT61	2.7. Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	Hoạt động học: Đóng kịch: Chú dê đen, Qua đường Hoạt động khác: Đóng kịch: Ai đáng khen nhiều hơn, ba cô gái, Hai anh em, Dê con nhanh trí, Gấu con đi xe đạp, Gà tơ đi học
62	MT62	2.8. Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	Hoạt động khác: - Bài 6: Chào hỏi, xưng hô phù hợp - Bài 7: Nói năng lịch sự - Bài 8: Cảm ơn xin lỗi khi cần - Tạo tình huống để trẻ được sử dụng đúng các từ “cảm ơn, xin lỗi, thưa, dạ...” phù hợp với tình huống hoàn cảnh. - Trò chơi đóng vai với những con rối - Trẻ chơi đóng vai: gia đình; cô giáo; bé em...

			- Thơ: Lời chào; Cháu chào ông ạ. - Một số trò chơi, các bài tập kĩ năng thực hành cuộc sống : + Hãy là bé ngoan + Ai ngoan hơn + Chơi với bạn + Bé ngoan của mẹ + Kết bạn + Hãy là bé ngoan
63	MT63	2.9. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	Hoạt động khác: - Dạy trẻ đọc diễn cảm các thơ có trong chủ đề - Sử dụng lời nói phù hợp với ngữ cảnh, ngữ điệu, tình huống đang diễn ra trong giờ học, chơi, ngủ ở lớp, nơi công cộng: Không nói to vui cười khi có người buồn, người bị mệt, khi người khác đang làm việc - Đóng kịch: Ba cô gái - Đóng kịch: Chú dê đen... - Trò chơi: Đóng kịch với các con rối - Trò chơi: Đóng kịch Những người bạn tốt -Trò chơi: Đóng kịch Gia đình thân yêu -TC: Những người bạn thân - TC: Những chiếc vòng màu biết nói... - Cho trẻ điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh, ngữ điệu, tình huống đang giao tiếp
3. Làm quen với đọc, viết			
64	MT64	3.1. Chọn sách để “đọc” và xem.	Hoạt động khác:

			- Xem và nghe các loại sách khác nhau - Trò chuyện về cách đọc sách: Đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, cầm sách đúng chiều. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách, “Đọc” truyện qua các tranh vẽ, giữ gìn bảo vệ sách - Trò chuyện cùng với trẻ để trẻ nêu tên các loại sách, truyện mà trẻ thích. - Trò chuyện về những điều thú vị có trong sách, truyện - Trò chuyện và giới thiệu với trẻ về một số loại sách: Sách truyện; sách hình... - Trò chuyện về các loại sách, truyện... - Chọn sách để đọc, để xem tranh về các loại cây, rau, hoa, quả - Xây dựng góc thư viện của bé: Tạo cho trẻ thói quen đọc sách, truyện vào một thời điểm nhất định trong ngày. - Trò chơi: Cô thủ thư nhỏ; Nói xoay vòng tròn - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng (trẻ nhận biết các bộ phận của cuốn sách)
65	MT65	3.2. Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	Hoạt động khác: - Bài 9: Mạnh dạn tự tin - Kể chuyện theo tranh: Trẻ kể lại các câu chuyện đã biết với tranh minh họa: + Hai anh em + Ba cô gái + Giấc mơ kỳ lạ + Quả táo

			+ Sự tích cây hoa hồng + Sự tích hoa cúc trắng... - Trò chơi: Ai nhớ giỏi; Hãy kể khác tôi - Kể chuyện theo tranh về các loại hoa, quả, rau, củ - Kể truyện theo kinh nghiệm của bản thân: kể về những gì trẻ đã thấy, đã được nghe, đã làm, đã trải nghiệm ...như: các cuộc dạo chơi, tham quan, lễ hội, tổ chức một sự kiện, từ nhà đến trường và từ trường về nhà, công việc hàng ngày
66	MT66	3.3. Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	Hoạt động khác: - Hướng dẫn cách đọc sách: đọc từ trái sang phải, dòng trên xuống dòng dưới, cách mở sách ,cầm sách đúng chiều -Trò chơi: Ai đọc giỏi nhất
67	MT67	3.4. Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	Hoạt động khác: - Trò chuyện và dạy trẻ các ký hiệu thông thường trong cuộc sống(nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm....) - Tạo tình huống để trẻ đưa ra các cách giải quyết khi gặp các loại biển báo - Trò chơi: Thi xem ai nhanh; Ai đoán giỏi - Trò chơi: Cùng làm biển báo; Tìm người lảng giềng
68	MT68	3.5. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	Hoạt động học: - Làm quen với nét: + Nét cong tròn khép kín. + Nét xiên phải, nét xiên trái. - Làm quen chữ o - ô- ơ

		- Làm quen chữ a - ă - â - Làm quen chữ e - ê - Làm quen chữ u - ư - Làm quen chữ i - t - c - Làm quen chữ b - d - đ - Làm quen chữ l - m - n - Làm quen chữ h - k - Làm quen chữ p - q - Làm quen chữ g - y - Làm quen chữ s - x - Làm quen chữ v - r - Trò chơi ôn luyện các chữ cái Hoạt động khác: - Làm quen với 5 nhóm nét cơ bản: + Nét cong hở phải, nét cong hở trái. + Nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu + Nét khuyết trên, nét khuyết dưới. + Nét thẳng, nét ngang. + Nét xiên trái, xiên phải - Tìm chữ trong từ. Bù chữ thiếu. - Tô, viết chữ, vẽ chữ cái trên cát, in Tô màu nét chữ rồng, trang trí chữ cái... Trang trí chữ rồng. - Cắt chữ từ tranh ảnh báo... - Chữ cái trong tên của trẻ, tập viết tên của trẻ, ký hiệu chữ cái,... - Phát âm. Đoán chữ qua khẩu hình, kí hiệu hình.
--	--	---

			-Làm sách, làm album, nhật ký, in đồ tên - Các bài tập: xâu hạt vòng uốn thành chữ cái, gấp quả bông xếp chữ, dùng xúc giác phát hiện chữ lồi, chữ lõm, chữ mịn, chữ ráp... - Trò chơi: Quân xúc sắc kỳ diệu - Trò chơi: Ai chọn đúng - Trò chơi: Thử tài của bé - Trò chơi: Tên bạn có chữ gì?; Cướp cờ - Trò chơi: Bàn cờ chữ cái - Trò chơi: Người tìm đường tài ba - Trò chơi: ai đoán giỏi - Trò chơi: Người tìm đường tài ba - Trò chơi: Đối mặt - Sao chép, vẽ, tô, in, đồ, uốn , nặn, trang trí... chữ cái o, ô, ơ a, ă, â, e, ê, u, ư, i, c, t, b, d, đ, l, m, n, h, k, p, q, g, y, v, r, s, x. - Nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt - Tập đọc các âm, các từ đơn giản trong môi trường xung quanh.
69	MT69	3.6. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	Hoạt động học: - Tập tô chữ cái o-ô-ơ - Tập tô chữ cái a,ă,â - Tập tô chữ cái e,ê - Tập tô chữ cái u,ư - Tập tô chữ cái i,t,c - Tập tô chữ cái b,d,đ

		- Tập tô chữ cái h k - Tập tô chữ cái l,m,n - Tập tô chữ cái p,q - Tập tô chữ cái g,y. - Tập tô chữ cái v,r. - Tập tô chữ cái s,x. Hoạt động khác: - Tập tô: nét sô thẳng; Nét ngang - Tập tô: Nét xiên phải; Xiên trái, - Tập tô: nét móc xuôi; Móc ngược, nét móc hai đầu - Tập tô nét cong hở phải ,cong hở trái - Tập tô nét khuyết trên, khuyết dưới - Tập tô nét cong tròn khép kín - Cho trẻ viết thư (trẻ viết theo ký hiệu riêng của trẻ - Viết cho bạn; Viết bưu thiếp tặng cô; Viết cho mẹ nhân ngày của mẹ...) - Viết lời chúc ngọt ngào (sao chép các lời chúc ngắn gọn vào bưu thiếp tặng mẹ, tặng bà, tặng cô giáo, tặng bạn...) - Trò chơi: Bé tập viết tên - Trò chơi: Ai nhanh – Ai khéo - Trò chơi: Bù chữ thiếu trong từ - Trò chơi: Ai tô giỏi nào (Tô chữ trong từ) + Nhận dạng các chữ cái, tập tô, tập đồ các nét chữ + Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình + Làm quen với hướng viết các nét chữ: Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới
--	--	---

IV. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội			
1. Thể hiện ý thức về bản thân			
70	MT70	1.1. Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	Hoạt động khác: - Trò chuyện với trẻ về Tên, tuổi, giới tính của bản thân - Trò chuyện với trẻ về tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại - Vẽ bạn trai, bạn gái; Vẽ chân dung bố/mẹ/ ông/ bà; Vẽ người thân.. - Kể chuyện sáng tạo về bản thân về gia đình - Tô, đồ, viết số nhà, số điện thoại - Nghe hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to - Tự giới thiệu về bản thân, - Tự giới thiệu về gia đình ai, địa chỉ nhà ai....
71	MT71	1.2. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	Hoạt động khác: - Trò chuyện với trẻ về sở thích của bản thân, khả năng của bản thân. Tôi có thể làm được nhiều việc, Bé trực nhật..Tôi không thể làm được nhiều việc, Bé nấu cơm, giặt quần áo..... - Khám phá : Tôi có thể làm được gì? Ai làm được gì ? Sở thích của tôi, bạn bè tôi,... - Nặn đồ chơi bé thích; Vẽ đồ dùng bé thích - Bài tập giấy : Bé chọn hình ảnh nào ? - Chọn trò chơi mình thích trong hoạt động góc và phân vai - Làm biểu đồ : Những hoạt động tôi thích, những người tôi yêu, điều mơ ước của tôi. bạn bè tôi thích gì ? Những việc người thân thường làm - Trò chơi : Những âm thanh tôi nghe thấy và cảm giác của tôi

			- Trò chơi : Kể đủ 3 thứ, Chào hỏi, Ai ở đâu, Nhà của bạn ở đâu
72	MT72	1.3. Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	Hoạt động khác: - Nói được điểm giống và khác nhau của mình với người khác(giới tính, dáng vẻ bên ngoài, sở thích, khả năng...) - Khám phá các bộ phận cơ thể (chức năng, tác dụng, cấu tạo...Cách giữ gìn các bộ phận cơ thể như thế nào? Tôi và bạn khác nhau như thế nào (dáng vẻ bên ngoài,giới tính...)Tôi và bạn thích gì và có thể làm được gì ? Những trò chơi bạn gái(Bạn trai) thích... - Trò chơi : Chọn trang phục cho bạn trai và bạn gái - Trò chơi : Bé nên làm gì (hành động phù hợp với giới tính) - Trò chơi : Cửa hàng thời trang - Vẽ những khuôn mặt ngộ nghĩnh, vẽ những điều tôi và bạn thích,... - Lập bảng khả năng và sở thích của tôi và bạn - Bài tập giấy : chọn hành động đúng - Bài thơ : Tình bạn
73	MT73	1.4. Biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	Hoạt động khác: - Nhận biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học(đàm thoại, thực hành) -Trò chuyện: Những người trong gia đình tôi - Kể chuyện- Đọc thơ- Đóng kịch: Tình bạn, Giữa vòng gió thơm, Thương ông, Con yêu mẹ - Vẽ tranh, làm quà tặng người thân yêu -Trò chơi: Đoán cảm xúc - Chơi trò chơi đóng vai về gia đình.

			- Hát: Gia đình nhỏ hạnh phúc to - Hát: Gia đình gấu - Hát: ba ngọn nến lung linh - Hát: Biết vâng lời mẹ , Bố là tất cả...
74	MT74	1.5. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	Hoạt động khác: - Thông qua hoạt động lao động , một số kỹ năng tự phục vụ trẻ biết giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Xem và thảo luận tình huống: Làm gì khi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật, bạn bị ngã.... - Cháu đã làm gì để bày tỏ tình cảm của mình với mọi người trong gia đình? - Đọc thơ: Tình bạn, Giữa vòng gió thơm, Thương ông, làm anh, lấy tắm cho bà... - Trò chơi: Chơi bác sỹ, chơi đóng vai mẹ con
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực			
75	MT75	2.1. Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	Hoạt động khác: - Bài 23: Trên đường đến lớp - Bài 24: Học tập, vui chơi - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...): thực hành - Trò chuyện: Ở nhà bé làm gì? Bé trực nhật, Tôi đã lớn khôn, Ai là bé ngoan... - Thực hành chăm sóc, giữ vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, tắm...) - Bé chuẩn bị giúp cô đồ dùng trước giờ học. - Thơ - truyện: Ai đáng khen nhiều hơn, tay ngoan, thỏ dọn nhà

			- TC: Thử mặc quần áo, đi giày, quàng khăn... - Cho trẻ sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc
76	MT76	<i>Có khả năng phản biện và sáng tạo trong các hoạt động</i>	Hoạt động khác: - Trẻ biết biết phản biện và sáng tạo ở các hoạt động. "Khám Phá Sáng Tạo Với Trò Chơi Xây Dựng" "Khám Phá Sáng Tạo Với Trò Chơi Xây Dựng" "Sáng Tạo Trong Nghệ Thuật Tái Chế" "Phản Biện Và Giải Quyết Vấn Đề Qua Câu Chuyện Kể" "Sáng Tạo Với Tranh Vẽ Và Màu Sắc" "Khám Phá Khoa Học Qua Thí Nghiệm Đơn Giản" "Xây Dựng Câu Chuyện Của Chính Mình" "Sáng Tạo Với Đất Nặn" "Giải Quyết Vấn Đề Qua Trò Chơi Xếp Hình" "Sáng Tạo Trong Âm Nhạc Và Vũ Động"
77	MT77	2.2. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	Hoạt động khác: - Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Thực hiện trong các hoạt động, hoạt động học, hoạt động góc, ngoài trời.... - Vệ sinh vườn trường, chăm sóc cây cối - Hát, vận động: Hãy nhanh nào - Hát, vận động: Thật đáng khen. - Trò chơi: Kéo co - Trò chơi: cấp cua bỏ giỏ... - Thơ- truyện: Tay ngoan, Thở dọn nhà.. - Tập cho trẻ lao động, nhặt lá, nhổ cỏ, chăm sóc cây, nhắc nhở

			trẻ hoàn thành tốt công việc được giao
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh			
78	MT78	3.1. Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	Hoạt động khác: - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ...qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Trò chuyện: tôi bị ốm, sinh nhật của tôi, của bạn,... - Trò chơi: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ...) - Đóng kịch: Chú dê đen... - Hát- vận động: Khuôn mặt cười
79	MT79	3.2. Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	Hoạt động học: - Chia sẻ cảm xúc - Bàn tay yêu thương - Sự khác biệt giữa tôi và bạn Hoạt động khác: - Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ: chế độ sinh hoạt trong ngày. - TC: Đoán cảm xúc (Qua nét mặt, qua giọng nói, cử chỉ, ngạc nhiên, xấu hổ...) - TC: Nói hành động, tình huống với khuôn mặt. - Xem video, tạo tình huống và thảo luận để trẻ bộc lộ cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ....
80	MT80	3.3. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	Hoạt động khác: - Bài 29: Dự sinh nhật bạn

			- Bài 30: Đến thăm nhà bạn - Bài 31: Niềm vui đón Tết - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình: làm sản phẩm, trò chuyện, thực hành, bài tập tình huống. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Trò chuyện, xem clip về các hành vi thể hiện tình cảm, an ủi, chia vui với bạn bè và Làm gì khi mẹ bị ốm, bạn ốm, Sinh nhật - Đọc thơ: Tình bạn - Đọc thơ: Giữa vòng gió thơm, Thương ông - Kể chuyện- Đóng kịch: Quả bầu tiên - Đóng kịch: Chú dê đen.... - Trò chơi: Chơi bác sỹ - Trò chơi: Chơi đóng vai mẹ con - Nghe hát: Bố là tất cả - Vẽ tranh khuôn mặt cảm xúc - Làm quà tặng người thân yêu - Trò chơi: Đoán cảm xúc - Trò chơi: Chọn hành động
81	MT81	3.4. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	Hoạt động khác: - Suy tầm album tranh ảnh Bác Hồ. - Xem tranh ảnh, sách báo, video cảnh đẹp, Bác Hồ Hồ (chỗ ở, nơi làm việc của Bác). - Bác Hồ kính yêu với các cháu thiếu nhi - Thăm quan nhà lưu niệm Bác , Lăng Bác, Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh.

			- Xem tranh ảnh , xem băng hình , clip về Bác Hồ , 1 số địa danh gắn với hoạt động của Bác.. - Cắt dán tranh ảnh về Bác Hồ - Chép, ghép tên địa điểm gắn với Bác - Nghe các bài hát về Bác Hồ - Nghe chuyện về Bác Hồ
82	MT82	3.5. Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	Hoạt động khác: - Hát, đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ. - Giao lưu văn nghệ: Ca ngợi Bác Hồ. - Kể chuyện , đọc chuyện về Bác Hồ với các cháu thiếu nhi - Thơ - Truyện : Ảnh Bác, Bác Hồ của em, Thế là ngoan, Niềm vui bất ngờ, Hoa quanh Lăng bác, quả táo của Bác Hồ - Vẽ tranh về Bác Hồ, Lăng Bác - Hát, v/đ: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ - Nghe hát: Bác Hồ Người cho em tất cả - Nghe hát: Từ rừng xanh cháu về thăm Lăng Bác.
83	MT83	3.6. Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.	Hoạt động khác: - Cho trẻ kể một số di tích lịch sử, lễ hội của địa phương và đất nước và 1 vài nét truyền thống(trang phục, món ăn) của quê hương đất nước VN - Tìm hiểu về một vài lễ hội của địa phương và đất nước VN - Xem băng hình, trò chuyện về một số lễ hội của địa phương và đất nước - Xem băng hình, trò chuyện về các danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử của địa phương và đất nước - Xem băng hình, trò chuyện về các danh lam thắng cảnh của địa

			phương (Đình, chùa, nhà lưu niệm) - Triển lãm tranh ảnh về một số danh thắng nổi tiếng - Tập làm hướng dẫn viên du lịch - Tìm, ghép, viết tên các danh lam thắng cảnh địa phương - Thi kể chuyện về địa danh nổi tiếng - Thơ- Truyện : Sự tích Hồ Gươm, Thánh Gióng, Sự tích con lạc cháu rồng cháu - Hát: Yêu Hà Nội, Quê Hương tươi đẹp, Múa với bạn Tây nguyên - Đồng dao về các vùng miền - Vẽ tranh về cảnh đẹp quê hương đất nước. - Làm sách, tranh về cảnh đẹp của quê hương đất nước. - Bài 28: Kỳ nghỉ cùng gia đình
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội			
84	MT84	4.1. Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	Hoạt động khác: - Bài 21: Văn minh nơi công cộng - Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng : + Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, không gây ồn khi tham gia các hoạt động trong lớp và nơi công cộng. + Đi bên phải lề đường + Trật tự khi ăn, khi ngủ - Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. - Thực hiện một số quy định ở lớp (Lấy- cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ, không làm ồn nơi công cộng, muốn đi chơi phải xin phép - Thực hiện một số quy định nơi công cộng: đi bên phải lề

			đường , đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không vứt rác bừa bãi, xếp hàng chờ đến lượt...qua các bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện để trẻ phân biệt được hành vi đúng sai -Thực hiện một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ):bài tập, tình huống thực tế, trò chuyện - Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp - Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo, an toàn giao thông với các bậc phụ huynh - Xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ giáo với các bậc phụ huynh - Thơ-truyện: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, Qua đường... - Bài hát : Chào hỏi khi về - Trò chơi : Chọn hành động đúng - Nêu gương bé ngoan - Rèn thói quen cất đồ dùng (sách, vở) cá nhân
85	MT85	4.2. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	Hoạt động khác: - Dạy trẻ cảm ơn, xin lỗi. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Thông qua các hoạt động giáo dục lễ giáo - Cho trẻ xem băng hình về các hoạt động giáo dục lễ giáo - Bé nói lời hay - Tuyên truyền với phụ huynh về nội dung lễ giáo - Bài hát : Chào hỏi khi về

			- Truyện : Giờ ăn, Chào hỏi nói năng,thỏ trắng biết lỗi, chú vịt khôn - Thơ: Cô dạy, Cô giáo của em, Làm đồ chơi, Rửa tay, Phải là hai tay, Qua đường, Giờ ăn... - Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn, không nói tục chửi bậy
86	MT86	4.3. Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	Hoạt động khác: - Lắng nghe ý kiến của người khác, không được ngắt lời khi người khác đang nói - Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Chú ý khi nghe cô và bạn nói không ngắt lời người khác - Xem băng hình, đưa ra các tình huống và cùng nhau thảo luận. -TC: Bé nói lời hay
87	MT87	4.4. Biết chờ đến lượt.	Hoạt động khác: - Biết nhường nhịn nhau không tranh nhau biết chờ đến lượt. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận: chế độ sinh hoạt trong ngày. - Thảo luận và lập bảng nội quy của lớp - Thông qua hoạt động rèn nề nếp học sinh, nề nếp xếp hàng - Thực hiện việc xếp hàng đúng qui định (Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.), xếp hàng đi vào lớp, xếp hàng đi rửa tay... - Xem video về các quy định, luật lệ khi tham gia giao thông - Tìm hiểu về nội quy, ký hiệu nơi công cộng... - TC: Đi đúng luật,làm theo tín hiệu..
88	MT88	4.5. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với	Hoạt động khác:

		bạn.	- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm giá trị sống: Hòa đồng, giúp đỡ bạn, chia sẻ kinh nghiệm,... - Hiểu một số giá trị sống: Biết lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng, hợp tác, hạnh phúc, yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm. - Tổ chức giao lưu giữa các lớp - Tổ chức các hoạt động nhóm : cùng nhau làm đồ chơi, cùng nhau lao động... - Tập ươm hạt, trồng cây
89	MT89	4.6. Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	Hoạt động khác: - Xem clip, trao đổi, tạo đàm, nêu ý kiến về cách ứng xử phù hợp, giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của cô giáo, người lớn). - Biết nhường nhịn các bạn trong lớp - Hợp tác cùng nhau xây dựng
5. Quan tâm đến môi trường			
90	MT90	5.1. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	Hoạt động học: - STEAM: Làm tổ chim Hoạt động khác: - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Chăm sóc cây, tưới nước cho cây, nhặt cỏ... - Làm bài tập, tình huống thực tế, thực hành chăm sóc con vật, chăm sóc cây - Chăm sóc vườn thiên nhiên - Chăm sóc con vật nuôi trong gia đình - Thí nghiệm : cây trong chai, cây xanh cần gì lớn lên và phát

			triển... - Nhật ký chăm sóc các con vật - Trò chơi: Gieo hạt - Bài hát : Em yêu cây xanh, con chim non, chú voi con, ,gieo hạt... - Thơ-truyện : Bác làm vườn và con chim sâu , Món quà tặng mẹ, Quả bầu tiên
91	MT91	5.2. Bỏ rác đúng nơi quy định.	Hoạt động khác: - Thực hành vứt rác đúng nơi qui định - Phân biệt rác vô cơ, hữu cơ - Làm bài tập: tô màu hành động đúng, gạch bỏ hành động sai, đặt tên cho hành động đúng - Thơ: Tiếng chổi tre - Truyện : Thùng rác, bác quét rác, cô công nhân vệ sinh môi trường
92	MT92	5.3. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	Hoạt động khác: - Tạo các tình huống, đóng kịch khi mọi người có các hành vi gây hại môi trường như: vứt rác bừa bãi, bẻ hoa, bẻ cành, ... - Xem băng hình, tình huống và thảo luận tìm ra các hành vi đúng và các hành vi sai của con người ,thảo luận về cách bảo vệ MT, gây tổn hại MT người đối với môi trường.... - Lập bảng liệt kê các hành động nên và không nên - Tổ chức hoạt động : hãy làm sạch môi trường, quét nhà, xếp dọn đồ chơi - Lợi ích của cây xanh và môi trường sống - Làm sách về các hoạt động bảo vệ môi trường

			- Đóng vai bác nhân viên bảo vệ MT - Nghe: Anh nông dân và cây rau - Hát: Em yêu cây xanh, Bàu và bí
93	MT93	5.4. Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	Hoạt động khác: - Trẻ có các hành vi tiết kiệm điện, nước. - Đồ dùng sử dụng điện, cách tiết kiệm điện - Dạy trẻ biết tiết kiệm thức ăn, ăn hết xuất. Biết nhặt cơm vãi bỏ vào đĩa -Thảo luận : Làm thế nào để tiết kiệm nước khi rửa tay? Khi uống nước? - Hưởng ứng ngày Nước thế giới, Lễ hội tắt đèn hưởng ứng Chiến dịch giờ trái đất - Xem clip và cho trẻ thực hành, thảo luận cách tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi sử dụng. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. Nhận xét đúng - sai.
V. Giáo dục phát triển thẩm mỹ			
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật			
94	MT94	1.1. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Hoạt động học: + Trò chơi âm nhạc: Chiếc hộp âm nhạc; MC vui vẻ; Những điệu nhảy vui; Bao nhiêu bạn hát; Ô cửa bí mật; Khám phá những ô số bí mật; Nhìn hình đoán tên bài hát; Hát theo chữ cái; Những nốt nhạc xinh; Đập bóng chọn chữ; Vòng tròn tiết tấu; Đoán tên bạn hát; Bé đoán thật tài; Tai ai tinh; Bạn cùng nhảy múa; Truyền ti,; Hòa theo nhịp trống; Những dải lụa màu; Bé

			vui đón xuân; Nghe âm thanh tìm PTGT; Ai giỏi nhất; Nhảy cùng bibi; Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ và bắt chước các âm thanh đó; Ai nhanh nhất; Nghe tiết tấu tìm đồ vật; Khúc nhạc vui; Nghe giai điệu đoán tên bài hát; Tai ai tinh; Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát; Nghe thâu đoán tài; Đoán tên bạn hát;... Hoạt động khác: - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Trẻ hưởng ứng được theo giai điệu bài hát, bản nhạc - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu bản nhạc không lời - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu nhạc hip hop - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu nhạc rap - Trẻ hưởng ứng theo giai điệu bản nhạc giao hưởng - Trẻ hưởng ứng được theo âm thanh từ 1 số nhạc cụ phát ra - Bắt chước tiếng kêu PTGT. - TC nghe âm thanh đoán đồ vật, con vật, và bắt chước âm thanh, dáng điệu con vật - Nghe hát: Giọt mưa và em bé, giọt mưa xinh , đừng đi đằng kia có mưa rơi, dòng suối chảy về đâu MONTESSORI * Góc cảm giác: Hộp âm thanh, Trụ nôm, Chuông âm thanh
95	MT95	1.2. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ;	Hoạt động học: Hoạt động học: * Nghe hát: - Bông hồng tặng cô - Đi học. Mầm non hạnh phúc thân yêu, Anh tý sún, Năm ngón

		thích nghe và kể câu chuyện	tay ngoan, Chiếc đèn ông sao, Vàng trắng cổ tích, Chú cuội chơi trăng, Em đi xem hội xem hội trăng rằm, Khúc hát ru người mẹ trẻ, Chỉ có một trên đời, Ba ngọn nến lung linh, Gia đình nhỏ hạnh phúc to, Ru con mùa đông, Rền rền rành rành, Đưa cơm cho mẹ đi cày, Bàn tay cô giáo em, Cô nuôi dạy trẻ, Màu áo chú bộ đội, Cháu hát về đảo xa, Ước mơ của bé, Chú bộ đội và cơn mưa, Ước mơ xanh, Bà đi bán lợn con, Chú voi con ở bản Đôn, Tôm cá cua thi tài, Hoa thơm bướm lượn, Quả, Lá xanh, Hồ ba lý, Ngày tết quê em, Mùa xuân ơi, Cô dạy bé bài học giao thông, Anh phi công ơi, Lý kéo chài, Ngồi tựa mạn thuyền, Giọt mưa và em bé, Tia nắng hạt mưa, Đừng đi đằng kia có mưa, Mái trường mến yêu, Em đi giữa biển vàng, Từ rừng xanh cháu về thăm lăng bác, Bác Hồ người cho em tất cả, Nhớ giọng hát Bác Hồ, Viếng lăng Bác Hoạt động khác: - Đêm noel, Ghen Cô Vy, Việt nam ơi đánh bay covid. - Nghe âm thanh phát ra từ các nhạc cụ, dụng cụ và bắt chước các âm thanh đó - Xem triển lãm tranh, ảnh, hoà nhạc và nói lên cảm xúc của mình - TC : Nghe nhạc và sáng tác các vận động theo nhạc - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.
96	MT96	1.3. Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	Hoạt động khác: - Sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình. -TC: Bé đoán thật tài, Tai ai tinh, Truyền tin, Tiếng hát ở đâu,

			Hòa theo nhịp trống, Những dải lụa màu. Bé vui đón xuân... - Vẽ tranh bé bảo vệ môi trường
2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình			
97	MT97	2.1. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	Hoạt động học: * Dạy hát: Lời chào của em, Cả nhà đều yêu, Ông cháu, Tôi là người đầu bếp, Mẹ ơi có biết, Em thêm một tuổi, Lớn lên cháu lái máy cày, Em là công an tý hon, Cháu thương chú bộ đội, Chú chim nhỏ dễ thương, Gieo hạt, Đi đường em nhớ, Chị ong nâu và em bé, Quê hương tươi đẹp, Yêu Hà Nội - Mùa thu ngày khai trường; Mầm non hạnh phúc thân yêu; Em đi mẫu giáo Trường em;. - Rước đèn tháng 8; Đêm trung thu. - Tôi là ấm trà; Mẹ đi vắng; Cho con; Gia đình nhà Gấu; Nhà của tôi; Niềm vui gia đình; Ngày vui 8/3 - Nắm tay thân thiết; Ngày vui của bé; Sinh nhật của em; Năm ngón tay ngoan; Nhỏ và to; Mình soi gương; Em thêm một tuổi; Hãy nhanh tay. - Cô giáo miền xuôi; Bác đưa thư vui tính; Cháu yêu cô chú công nhân; Ước mơ xanh; Những lá thuyền tuổi thơ; Ai làm ra lúa vàng; Cô giáo. - Em yêu cây xanh; Quả; Lá xanh; Bầu và bí; Lạc vào rừng xanh - Chú voi con ở Bản Đôn; Nhạc công núi rừng; Vì sao chim hay hót; Đàn gà trong sân; Chú chim nhỏ dễ thương. - Bé chúc tết; Mùa xuân của bé; Bé vui Noel; Mùa xuân đến rồi; Ngày tết quê em;

			- Em đi chơi thuyền; Anh phi công ơi; Em đi qua ngã tư đường phố, Múa với bạn Tây Nguyên; Nhớ ơn Bác; Tạm biệt búp bê; Bài ca đi học. - Chào ngày mới; Cho tôi đi làm mưa với; Hộp bút chì màu; Bảy sắc cầu vồng. Hoạt động khác: - Tổ chức cho trẻ biểu diễn các bài hát trong tháng và các sự kiện.
98	MT98	2.2. Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	Hoạt động học: * Dạy vận động minh họa: - Em đến trường mầm non - Bé đón trung thu - Vườn cổ tích - Hãy nhanh tay - Cả nhà đều yêu - Cháu thương chú bộ đội - Gà trống thổi kèn - Máy chú ngan con - Đồ bạn - Bài hát của chuồn chuồn - Cá vàng bơi - Cái đuôi vẫy như bông hoa - Hoa trong vườn - Mùa xuân đến rồi - Bé thích ô tô

		- Bé chúc tết - Vườn cây nhà bé - Đi xe đạp - Trời nắng trời mưa - Mùa hè đến - Hạt mưa xinh - Bác đưa thư vui tính - Múa với bạn Tây Nguyên - Xòe hoa * Vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm: - Mời bạn ăn - Cháu yêu cô chú công nhân - Bé vui noel - Sắp đến tết rồi - Em đi qua ngã tư đường phố, - Em đi chơi thuyền - Cho tôi đi làm mưa với - Tạm biệt búp bê - Cháu vẫn nhớ trường mầm non - Yêu hà nội * Vận động múa: - Múa cho mẹ xem - Ánh trăng hòa bình - Cô giáo miền xuôi
--	--	--

			- Em mơ gặp Bác Hồ - Đàn gà con * Trò chơi âm nhạc: + Nghe âm thanh đoán tên đồ vật + Vũ khúc mùa xuân + Nghe giai điệu đoán tên bài hát + Giai điệu quê hương + vòng tròn âm thanh + Ai nhanh nhất + Tai ai tinh + Nhìn hình ảnh đoán tên bài hát + Những nốt nhạc vui + Vui theo điệu nhạc + Giai điệu thân quen + Vũ điệu hóa đá + Tiếng hát của ai + Chiếc dù âm nhạc + Âm thanh của cháy + Thỏ đôi lòng + Những ngón tay kỳ diệu + Vũ điệu của chiếc khăn màu sắc + Ai đoán giỏi + Bắt chước nhịp điệu + Đoán nốt nhạc qua khẩu hình
--	--	--	--

			+ Sắc màu nốt nhạc + Chuyển bóng theo âm thanh + Đoàn kết vui nhộn + Sợi dây yêu thương + Nốt nhạc cao thấp + Hãy làm theo tôi + Hòa theo nhịp trống + Vũ điệu của loài vật + Vận động theo bản nhạc cho trước + Nghe nhạc và sáng tác các vận động phù hợp với bản nhạc + Nhảy sạp + Khúc nhạc vui + Đôi bạn + Cuộc đua trong ngõ hẹp + Âm thanh của giấy Aram Sam Sam + Welerman (Sea Shant), Cuckoo song, Waller Man + Nhảy theo nhạc Freaks + Múa duy băng + Theo nhạc sáng tạo Jess and Curly had a Farm, + Yesh li yadayin Hoạt động khác: Tổ chức văn nghệ chào mừng các ngày lễ ngày hội lớn: Ngày khai giảng, trung thu, 20/11, 22/12, 8/3, 19/5
99	MT99	2.3. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên	Hoạt động học: - Sáng tạo con vật từ dầu vôi tay

		để tạo ra sản phẩm. - Làm bưu thiếp tặng bà, tặng mẹ - Trẻ thực hành làm mâm cỗ trung thu. - Trẻ thực hành pha nước sát khuẩn - Trẻ thực hành làm xích đu - Trẻ thực hành làm bàn học - Trẻ thực hành làm ngôi nhà. - Trẻ thực hành làm chong chóng. - Trẻ thực hành làm bình lọc nước mini. - Trẻ thực hành làm khung ảnh. - Trẻ thực hành làm chuồng chim - Trẻ thực hành làm bánh chưng Tháng 9 Steam: - Làm đèn lồng, bày mâm ngũ quả. Tháng 10 Steam: - Tạo hình người từ bắp ngô, tạo hình mái tóc từ các nguyên vật liệu tự nhiên, tạo hình khuôn mặt. Tháng 11 Steam: - Làm thiệp chúc mừng 20/11, làm khung ảnh Tháng 12 Steam: - Làm chuồng chim, Tháng 1
--	--	---

			Steam: - Làm Robot Tháng 3 Steam: - Làm ô tô chạy bằng nam châm, Làm tàu ngầm, Làm ô tô buýt, ô tô tải có thể di chuyển được Tháng 4 Steam: - Làm chuông gió, làm bè nổi, Làm nhà nổi chống lũ Tháng 5 Steam: - Làm máy lọc nước, Làm rô bốt Hoạt động khác: - Sáng tạo con vật từ lá khô - Làm bưu thiếp từ các nguyên vật liệu khác nhau tặng cô giáo - Làm bưu thiếp mừng sinh nhật bác. - Làm tranh từ hạt gạo - Tổ chức triển lãm tranh - Làm đèn từ cốc giấy - Tạo hình tranh dân gian - Làm con vật từ túi giấy, từ lá cây. - In đồ hình từ bàn tay, ngón tay
100	MT100	2.4. Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Hoạt động học: - Vẽ: Vẽ chân dung bạn thân; Chân dung cô giáo; Người thân trong gia đình; Khu phố (làng xóm) của bé; Vẽ trang trí váy tặng

			mẹ; Ngã tư đường phố; Nghề mà bé thích; Con bò; Con vật bé yêu thích; Con bò sữa; Tranh lọ hoa ngày tết; Vườn cây ăn quả; Tranh bảo vệ môi trường; Biển; Trường tiểu học; Thuyền trên biển; Khu nhà của bé - Tô màu: Tranh đông hồ con gà; Tranh đông hồ con lợn. - Vẽ: Trường mầm non, Chân dung cô giáo, chân dung bạn thân, người thân trong gia đình bé, trang trí váy tặng mẹ, Vẽ lọ hoa, thuyền trên biển, về biển, tranh bao vệ môi trường, Vẽ trường tiểu học Hoạt động khác: - Vẽ các bài vẽ có trong chủ đề - Vẽ tranh cổ động phòng chống dịch COVID VT7 Kids: Những người bạn cầu vòng.
101	MT101	2.5. Phối hợp các kĩ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Hoạt động học: - Cắt dán, gấp: Đèn lồng trung thu; Đồ dùng trong gia đình; Hoa; Cắt gấp ông già noel; Xé, dán đàn cá bơi; Hình ảnh về Bác Hồ; Xé dán thuyền trên biển; Tạo hình con chim; xé dán mưa; * Xé dán: -Xé dán đàn cá bơi - Xé dán vườn hoa mùa xuân - Xé vườn cây ăn quả - Xé dán mâm ngũ quả - Xé dán con chuồn chuồn - Xé và dán cảnh bầu trời ban ngày-ban đêm - Xé và dán hiện tượng tự nhiên - Xé dán thuyền trên biển

			- Xé dán cảnh đẹp quê hương mà bé thích - Xé dán theo ý thích. - STEAM: Làm bập bênh - STEAM: Làm khẩu trang, Làm lật đật - STEAM: Làm khung ảnh hình vuông - chữ nhật có thể đứng được, khung tròn treo được. Hoạt động khác: - Cắt và dán phương tiện giao thông đường bộ - Cắt dán đồ chơi trung thu - Cắt dán đồ dùng đồ chơi bé thích - Cắt dán đồ dùng gia đình - Cắt dán hình ảnh một số nghề - Cắt dán hoa - Cắt dán con vật bé thích - Cắt dán PTGT đường bộ - Cắt dán hình ảnh Bác Hồ - Cắt dán các hiện tượng thời tiết - Cắt dán đồ dùng học tập của học sinh tiểu học - Cắt dán cảnh đẹp Hà Nội - Cắt dán cảnh đẹp của đất nước - Cắt nan và đan nong mốt.
102	MT102	2.6. Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Hoạt động học: - Nặn: Nặn một số loại quả; Đồ dùng gia đình; Mâm ngũ quả; Con vật bé thích; Đồ chơi; Nặn đồ dùng một số nghề;... - Làm bánh trôi; bánh chưng, bánh dày..

			- Nặn đồ chơi trong trường mầm non - Nặn các loại bánh trung thu - Nặn quả bé thích. - Nặn mâm ngũ quả ngày tết - Nặn sản phẩm nghề nông - Nặn đồ dùng nghề y - Nặn con vật sống dưới nước - Nặn con vật sống trong rừng - Nặn con vật nuôi trong gia đình - Nặn đồ dùng học tập - Nặn các loại bánh ngày tết - Nặn đồ dùng theo ý thích Hoạt động khác: - Nặn các loại phương tiện giao thông - Xem tranh ảnh, video về nghệ nhân nặn tò he, xưởng làm bánh, nặn các chữ cái
103	MT103	2.7. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	Hoạt động học: - Xếp mô hình trường mầm non, xếp hình các bạn, xếp khu vui chơi của bé. - Xếp mô hình các kiểu nhà - Xếp mô hình công viên - Xếp mô hình bệnh viện - Xếp mô hình siêu thị - Xếp mô hình ngã tư đường phố - Xếp mô hình doanh trại bộ đội

			- Xếp mô hình lăng Bác - Xếp mô hình trường tiểu học - Xếp tháp rùa - Xếp mô hình nhà sàn.... - Xếp mô hình vườn rau - Xếp mô hình vườn hoa.... - Xếp mô hình vườn bách thú - Xếp mô hình ao cá - Xếp mô hình trang trại chăn nuôi
104	MT104	2.8. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	Hoạt động khác: - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Kỹ năng in, đồ, Làm đồ chơi - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Kỹ năng làm đồ chơi trang trí các sự kiện trong năm học - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về kỹ năng In bàn tay tạo hình nặn con vật - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Cắt tỉa các loại hoa từ củ quả - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về KN Làm bao lý xì cho ngày tết - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về phong cảnh thiên nhiên. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Làm ô tô đồ chơi từ lõi giấy vệ sinh, hộp bìa cát tông - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về làm thiệp tặng cô, tặng mẹ - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Tạo hình con vật từ lá cây

			- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về Thổi màu theo ý thích - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về tạo hình con vật từ dấu vân tay - Nhận xét các sản phẩm tạo hình khi xem triển lãm tranh, xem băng hình các tác phẩm nghệ thuật (điêu khắc, tranh đá...) + Trò chơi:- Đóng vai nhà phê bình tranh, trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình của mình và các bạn. - Đóng vai ban giám khảo tí hon... Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình của mình và các bạn.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)			
105	MT105	3.1. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	Hoạt động khác: - Tập đặt lời mới cho bài hát quen thuộc. - Giao lưu âm nhạc: hát - nhún nhảy theo bản nhạc,... - Hòa theo nhịp trống, Những dải lụa màu,.. - Tổ chức chơi trò chơi tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh từ các đồ dùng đồ chơi..., vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích..
106	MT106	3.2. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.	Hoạt động khác: - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - Vỗ tay theo tiết tấu phối hợp : Bác đưa thư vui tính, Em đi qua ngã tư đường phố, đường em đi - Vỗ tay theo tiết tấu nhanh : Em thêm một tuổi, Đàn gà con... - Cho trẻ biểu diễn văn nghệ đón tết nguyên đán và sử dụng các nhạc cụ gõ đệm theo tiết tấu tự chọn.

107	MT107	3.3. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Hoạt động khác: - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Tổ chức các hoạt động thi: Bé nhanh trí, bé khéo tay, giao lưu văn nghệ, - Tổ chức các hoạt động sự kiện: biểu diễn âm nhạc, trò chơi giao lưu âm nhạc - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình qua giờ hoạt động tạo hình - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày của mẹ - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày gia đình... - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày sinh nhật Bác - Cho trẻ vẽ tranh theo chủ đề, theo ý thích chào mừng ngày TLQĐNDVN
108	MT108	3.4. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Hoạt động khác: - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình theo cách riêng của trẻ. - Trò chơi: Hãy đặt tên cho tôi, Ai sáng tạo.

Ban giám hiệu

Khối trưởng



Đông
Vũ Minh Hồng